

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 82/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/02/2008)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định niêm yết số 443/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 06 tháng 07 năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

**Trụ sở chính:** Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà số 34 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

**Tel:** (84 4) 3936 8866

**Fax:** (84 4) 3936 8665

**Website:** www.hbse.com.vn

**E-mail:** Hbs\_ho@hbse.com.vn

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:** Tầng trệt, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tel:** (84-8) 6290 6226

**Fax:** (84-8) 6290 6116

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Huy Dương

Số điện thoại: (84 4) 3936 8866/251

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH**

*(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 82/UBCK-GP do  
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/02/2008)*

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình  
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần  
Tổng số lượng niêm yết : **30.000.000 cổ phần**  
Tổng giá trị niêm yết: : **300.000.000.000 đồng**  
*(Ba trăm tỷ đồng chẵn, tính theo mệnh giá)*

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán**

**Trụ sở chính:** 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84.4) 3824 1990/1

Fax:(84.4) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn

Website: www.aasc.com.vn

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	3
1.1. Rủi ro về kinh tế .....	3
1.2. Rủi ro về luật pháp.....	4
1.3. Rủi ro cạnh tranh .....	4
1.4. Rủi ro nguồn nhân sự.....	5
1.5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.....	5
1.6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu của HBS .....	5
1.7. Các rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
2.1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình .....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: .....	10
4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	10
4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty .....	15
4.3. Cơ cấu cổ đông của công ty.....	21
4.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết. ....	22
4.5. Hoạt động kinh doanh.....	23
4.6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	33
4.7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	37
4.8. Chính sách đối với người lao động.....	39
4.9. Chính sách cổ tức.....	41
4.10. Tình hình hoạt động tài chính.....	41
4.11 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng.....	45
Danh sách thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT và số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 03/03/2010.....	45
4.12. Tài sản.....	59

4.13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn tiếp theo 2009 - 2011 .....	60
4.14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	64
4.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết .....	64
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT: .....	65
5.1. Loại cổ phiếu: .....	65
5.2. Mệnh giá: .....	65
5.3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: .....	65
5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành. ....	65
5.5. Phương pháp tính giá .....	67
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	68
5.7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác có liên quan đến chứng khoán niêm yết) .....	68
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	70
VII. PHỤ LỤC .....	70
VIII. CHỮ KÝ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....	71

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

- **Tăng trưởng kinh tế:**

Thị trường chứng khoán được xem là hàn thử biểu phản ánh sự biến động của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Đồng thời sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của TTCK. Trong những năm qua, Việt Nam luôn đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2004 đạt 7,7%; năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,4%. Năm 2008 nền kinh tế thế giới đi vào suy thoái, nhiều nước tăng trưởng âm thì Việt nam vẫn tăng trưởng dù có chậm hơn so với năm trước, năm 2008 đạt 6,23% và năm 2009 đạt 5,32%. Với việc duy trì được tốc độ tăng trưởng nền kinh tế cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam ngày càng được sự quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- **Rủi ro về lạm phát:**

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong những năm gần đây luôn ở mức cao và có những năm lên tới hai con số. Năm 2005 là 8,4%, năm 2006 là 6,6%, năm 2007 là 12,6% và năm 2008 lên tới 19,89%. Tuy nhiên, với các biện pháp, nỗ lực kiềm chế lạm phát của Chính phủ thì đến năm 2009, mức lạm phát đã giảm xuống còn 6.8%, tuy rằng mức lạm phát này còn cao hơn so với các nước khác (*Nguồn : Tổng cục Thống kê*). Khi lạm phát xảy ra sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu của doanh nghiệp và cũng sẽ tác động không nhỏ tới tâm lý của các nhà đầu tư cá nhân cũng như nhà đầu tư chiến lược là các tổ chức và các công ty chứng khoán khi quyết định bỏ vốn vào thị trường. Từ đó, làm ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận đạt được của HBS.

- **Rủi ro tỷ giá:**

Bên cạnh đầu tư chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ cũng đang là một kênh tìm kiếm lợi nhuận tương đối hấp dẫn với các nhà đầu tư, đặc biệt đối với các nhà đầu tư có trong tay một lượng vốn đủ lớn. Những sự biến động về tỷ giá hối đoái đem lại cơ hội sinh lời cao có thể sẽ khiến cho luồng vốn từ thị trường chứng khoán bị dịch chuyển sang thị trường ngoại hối, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ tài chính - chứng khoán của HBS nói riêng và các công ty chứng khoán nói chung.

- **Rủi ro về lãi suất:**

Không phải bất kỳ một doanh nghiệp hay nhà đầu tư nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh hay đầu tư vào chứng khoán, mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng đồng vốn vay. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến hành vi và quyết định sử dụng vốn đầu tư của các chủ thể. Chỉ cần một sự thay đổi của lãi suất, chẳng hạn như gia tăng lãi suất chiết khấu sẽ kéo theo hiệu ứng tổng thể làm giảm lượng cung tiền nhằm mục đích duy trì lạm phát ở mức thấp, khiến cho chi phí vốn của các cá nhân và doanh nghiệp trở nên “đắt” hơn, tác động đến hành vi tiêu dùng của các cá nhân và chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh, khiến cho thu nhập thấp hơn và cuối cùng có thể dẫn tới khuynh hướng làm cho thị trường chứng khoán trở nên kém hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư, từ đó sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của công ty chứng khoán.

## 1.2. Rủi ro về luật pháp

Trong quá trình hoạt động, Công ty chịu sự điều chỉnh của luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các Luật khác có liên quan. Nước ta đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, do đó các cơ chế, chính sách cũng phải có sự thay đổi cho phù hợp với tập quán, thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật, đặc biệt là luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có thể ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chính vì vậy, để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro luật pháp có thể gặp phải công ty đã thường xuyên cập nhật các văn bản, chính sách mới của nhà nước để chủ động điều chỉnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho phù hợp.

## 1.3. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường, rủi ro cạnh tranh chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cuối năm 2006 có khoảng 20 công ty chứng khoán, thì đến cuối năm 2007 đã có khoảng 70 công ty và đến nay 11/2009, lên tới 105 công ty chứng khoán được cấp giấy phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam với quy mô vốn khác nhau. Với tốc độ gia nhập vào thị trường chứng khoán của các công ty chứng khoán mới ngày càng nhiều thì cuộc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán càng trở nên gay gắt. Trong đó, nổi bật là sự cạnh tranh về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh, cạnh tranh về phí môi giới, phí tư vấn,... giữa các công ty với nhau.

Bên cạnh đó Việt Nam gia nhập vào tổ chức WTO, Công ty còn chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp rất lớn từ các đối thủ nước ngoài (hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia góp vốn cổ phần thành lập công ty chứng khoán tại Việt Nam với tỷ lệ tối đa 49% vốn điều lệ) có tiềm lực to lớn về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm và nhân sự. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực cho Công ty nỗ lực hơn nữa trong hoạt động kinh doanh để giữ vững và phát triển thị phần.

#### **1.4. Rủi ro nguồn nhân sự**

Bên cạnh cuộc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, thì cuộc cạnh tranh để “bảo vệ chất xám” đối với đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, có kinh nghiệm quản lý, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi... cũng diễn ra gay gắt trên thị trường. Giữa các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, các công ty quản lý quỹ thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau thông qua hàng loạt các chế độ đãi ngộ và chính sách lương thưởng hấp dẫn cũng đặt Công ty trước thách thức và áp lực lớn để duy trì, bồi dưỡng và không ngừng tuyển dụng thêm “nhân tài”. Tuy môi trường hoạt động có nhiều khó khăn như vậy, song HBS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự từ khi thành lập đến nay. Công ty áp dụng cơ chế lương, thưởng hợp lý cùng với những chế độ đãi ngộ và nâng cao điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên do đó Công ty hạn chế được rủi ro này, tạo được sự ổn định về nguồn nhân lực cho Công ty, một trong những sức mạnh để HBS tạo dựng vị trí trên thị trường.

#### **1.5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán**

Biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của HBS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa tốt, có chọn lọc, phân tích kỹ lưỡng bởi các cán bộ giỏi, có trình độ, kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư.

#### **1.6. Rủi ro biến động giá cổ phiếu của HBS**

Cổ phiếu của HBS niêm yết và giao dịch trên Sở GDCKHN sẽ đem lại nhiều lợi ích nhất định cho Công ty như uy tín, thương hiệu Công ty, khả năng thanh khoản cổ phiếu HBS, công tác quản trị và điều hành được chuẩn mực hóa... Tuy nhiên, khi giao dịch trên thị trường thì giá cả chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố như tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết, cung cầu thị trường về cổ phiếu, tình hình kinh tế, xã hội, tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi của các văn bản pháp luật có liên quan... Do đó, rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán là không tránh khỏi, và HBS cũng không nằm ngoài quy luật đó.

### 1.7. Các rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 2.1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Bà Nguyễn Thị Loan	:	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Chung	:	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Ngọc Dung	:	Chức vụ : Kế Toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình trong thời gian vừa qua.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
- Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.
- Cổ phần: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ đông: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của công ty
- Cổ tức: khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

#### **Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:**

- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCKHN Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- TTCK Thị trường Chứng khoán
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng Quản trị
- UVHĐQT Ủy viên Hội đồng Quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- BTGD Ban Tổng Giám đốc
- TGD Tổng Giám đốc
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- GPTL & HĐKDCK Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán
- GCN ĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- DN Doanh nghiệp
- BCTC Báo cáo tài chính
- WTO Tổ chức thương mại quốc tế
- CTCP Công ty cổ phần
- DT Doanh thu

- HTK                      Hàng tồn kho
- DTT                      Doanh thu thuần
- LNST                     Lợi nhuận sau thuế
- GCN                     Giấy chứng nhận
- QSDD                    Quyền sử dụng đất
- CNTT                    Công nghệ thông tin

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

### 4.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 4.1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
- Tên tiếng Anh : Hoa Binh Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt : HBS
- Logo :



- Trụ sở chính : Tầng 1 và tầng 2 Toà nhà số 34 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.



- Tel : (84 4) 3936 8866
- Fax : (84 4) 3936 8665
- Website : [www.hbse.com.vn](http://www.hbse.com.vn)
- Email : [Hbs\\_ho@hbse.com.vn](mailto:Hbs_ho@hbse.com.vn)
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: số 82/UBCK-GP

ngày 29/02/2008 do Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp và Quyết định số 266/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/09/2009 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động số 82/UBCK-GP cho HBS

- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Loan
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
  - Môi giới chứng khoán;
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  - TỰ doanh chứng khoán;
  - Lưu ký chứng khoán.

#### **4.1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (HBS) được thành lập vào đầu năm 2008 với số vốn điều lệ ban đầu là 160 tỷ đồng. Trong đó, cổ đông sáng lập của Công ty là các tổ chức lớn, có uy tín hàng đầu như Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà Hà Nội... và các cổ đông lớn khác. Đến nay số vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên là 300 tỷ đồng.

##### **Các mốc sự kiện chính của Công ty:**

- Ngày 02/11/2007: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận nguyên tắc thành lập theo Công văn số 925/UBCK-QLKD. Đây là tiền đề cho việc thành lập và tương lai phát triển của HBS.
- Ngày 29/02/2008: UBCKNN đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 82/UBCK-GP cho Công ty. Cùng ngày, UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 15/UBCK-GCN cho HBS.
- Ngày 14/04/2008: Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp mã 082 chấp thuận thành viên lưu ký chứng khoán cho HBS. Cùng ngày, TTGDCK HN đã có Quyết định số 136/QĐ-TTGDHN về việc công nhận tư cách thành viên giao dịch của HBS, chính thức triển khai giao dịch trên TTGDCKHN từ ngày 16/04/2008.
- Ngày 18/04/2008: SGDCK Tp. HCM đã ký Quyết định số 82/QĐ-SGDHCM công nhận tư cách thành viên SGDCK TPHCM cho HBS, với ngày giao dịch chính thức 22/04/2008.
- Ngày 24/04/2008: HBS tổ chức lễ khai trương, chính thức đi vào hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



- Ngày 30/09/2009: HBS được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo quyết định số 266/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN v/v điều chỉnh Giáp phép thành lập và hoạt động số 82/UBCK-GP ngày 29/02/2008 cho HBS.
- Tháng 10/2009, HBS đã vinh dự được Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chính thức trao tặng giải thưởng Thương hiệu Chứng khoán Uy tín - Công ty Đại chúng tiêu biểu của năm.



### Mục tiêu phát triển

“HBS hướng tới mục tiêu trở thành Công ty Chứng khoán hoạt động chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam”

### Phương châm hoạt động:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên với phong cách làm việc năng động, trình độ nghiệp vụ chuyên sâu, tư cách đạo đức nghề nghiệp tốt, luôn đáp ứng kỳ vọng và đem đến sự hài lòng tới Quý khách hàng và các đối tác.
- Xây dựng nền tảng công nghệ cốt lõi, đầu tư trang thiết bị các giải pháp công nghệ hàng đầu nhằm tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng, tiện ích cao, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch an toàn, tốc độ, chính xác.
- Với phương châm “hợp tác cùng phát triển”, HBS luôn xây dựng và coi trọng các quan hệ với đối tác, bạn hàng để cùng khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên. HBS định hướng trở thành một công ty chứng khoán có giá trị nổi bật về thương hiệu và giá trị tài sản tại Việt Nam và trở thành một định chế tài chính có uy tín, luôn là sự lựa chọn số một của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.



#### 4.1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ khi thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình là 160 tỷ đồng. Năm 2009, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số cổ phần	Mệnh giá (đồng/cổ phần)
29/02/2008	160	16.000.000	10.000
30/09/2009	300	30.000.000	10.000

(Nguồn: Giấy phép thành lập và hoạt động số 82/UBCK-GP ngày 29/02/2008 và quyết định số 266/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN ngày 30/09/2009 bổ sung giấy phép thành lập)

**Phát hành riêng lẻ 14 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, tăng vốn điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.**

Theo Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình ngày 13/11/2007; Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 18/06/2009 của Hội đồng quản trị HBS đã thông qua việc phát hành riêng lẻ 14 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty từ 160 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng với giá 10.000 đồng/cổ phiếu vào tháng 07/2009.

**Đối tượng chào bán :**

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu với số lượng 13.280.000 cổ phần theo tỷ lệ 100:83 (cổ đông hiện đang sở hữu 100 cổ phần được quyền mua thêm 83 cổ phần mới);
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên với số lượng 720.000 cổ phần.

**Kết quả phát hành :**

- Tổng số cổ phần đã phân phối: 2.330.000 cổ phần, chiếm 16,64 % tổng số cổ phần chào bán.
- Số cổ phần chưa phân phối : 11.670.000 cổ phần, chiếm 83,36 % tổng số cổ phần chào bán.
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 23.3 tỷ đồng.

**Xử lý số chứng khoán chưa phân phối :**

- Theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 08/07/2009 của Hội đồng Quản trị, số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết 11.670.000 cổ phần trong đợt phát hành đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Hoà Bình phân phối hết cho các đối tác với giá 10.000 đồng/cổ phần. Số tiền thu được là 116,7 tỷ đồng
- Kết quả phát hành sau khi xử lý lượng chứng khoán chưa phân phối hết là:

Đối tượng phát hành	Tổng số cổ phần đã phân phối	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Cổ đông hiện hữu	1.610.000	11,50%
CBCNV	720.000	5,14%
Đối tác	11.670.000	83,36%
<b>Tổng</b>	<b>14.000.000</b>	<b>100%</b>

Sau khi đợt phát hành hoàn thành, ngày 6/8/2009, HBS đã có Công văn số



678/CV-HBS báo cáo tăng vốn điều lệ từ 160 lên 300 tỷ đồng gửi UBCKNN.

Ngày 30/09/2009, UBCKNN đã có Quyết định số 266/UBCK-GP về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động số 82/UBCK-GP cấp ngày 29/2/2008 cho HBS.

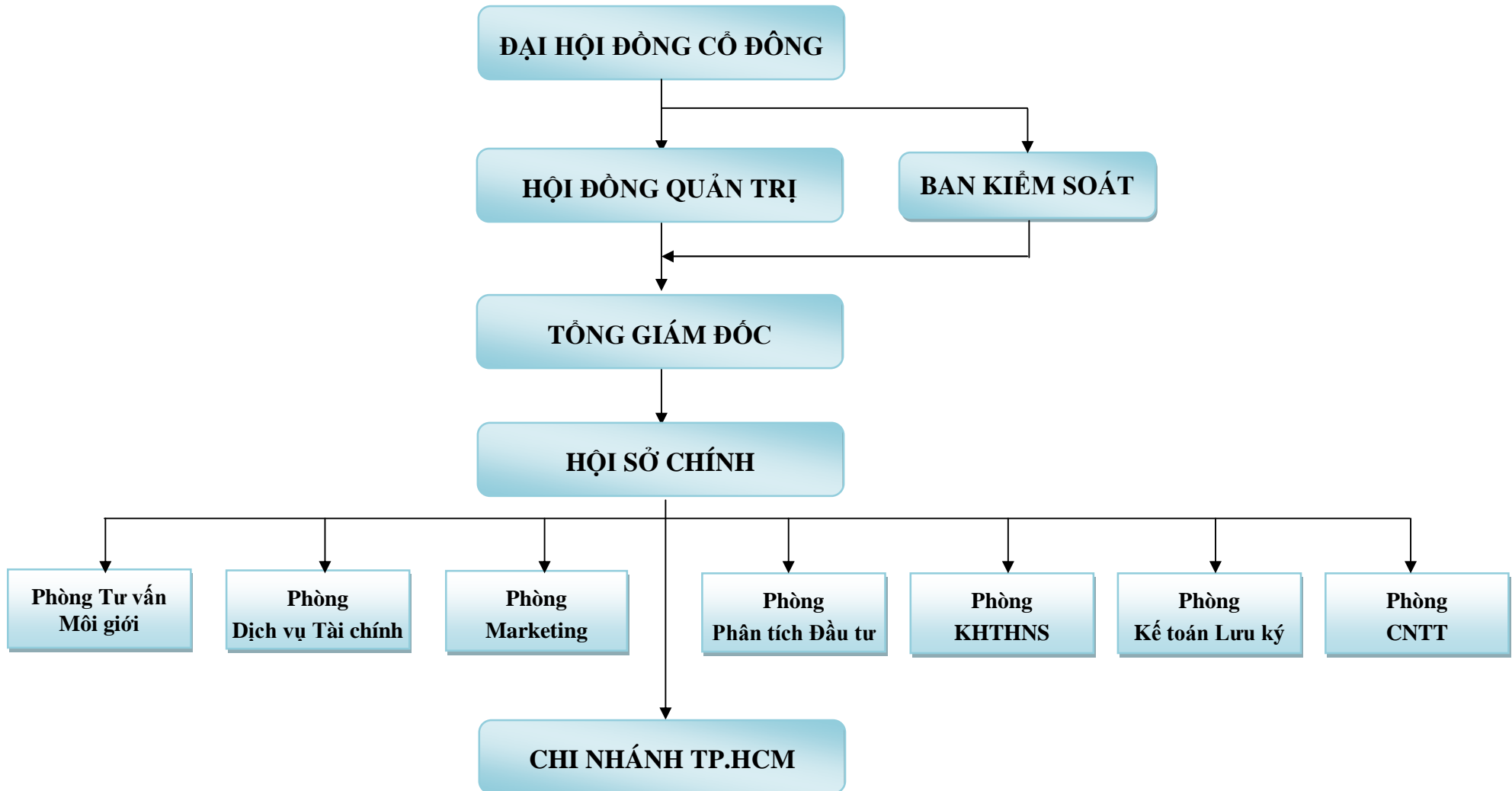
*Như vậy sau đợt phát hành chứng khoán riêng lẻ vào tháng 07/2009, số vốn điều lệ của Công ty đã tăng thêm 140 tỷ đồng. Vốn điều lệ hiện tại của HBS là 300 tỷ đồng.*

#### **4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

## MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÒA BÌNH



- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không ủy quyền cho HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là 07 thành viên, bao gồm chủ tịch và các thành viên khác:

Bà Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Văn Kỳ - Ủy viên

Ông Nguyễn Minh Chung - Ủy viên

Ông Phạm Quý Trọng - Ủy viên

Ông Nguyễn Minh Đức - Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Ủy viên

Bà Quản Thị Biên - Ủy viên

- **Ban kiểm soát (BKS):** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

BKS Công ty có 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Chung - Trưởng ban

Bà Đỗ Thị Khiên - Thành viên

Bà Đỗ Thị Thúy Ngân - Thành viên

- **Ban Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Phó Tổng giám đốc, Kế Toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho

Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của HBS bao gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Loan - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Huy Dương - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Phan Thị Lan Hương - Phó Tổng Giám đốc

#### • Cơ cấu tổ chức các Phòng ban

Cơ cấu tổ chức các phòng ban ở Hội sở chính và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

##### ***Phòng Tư vấn Môi giới***

- Thực hiện phát triển khách hàng giao dịch tại Công ty.
- Thực hiện các nghiệp vụ về giao dịch (nhận lệnh mua/bán...) của khách hàng là Nhà đầu tư tại HBS.
- Tư vấn cho khách hàng đưa ra lệnh mua bán hợp lý, hiệu quả.
- Là trung tâm cung cấp kịp thời tới khách hàng:
  - + Thông tin giao dịch chứng khoán
  - + Thông tin về các tổ chức niêm yết
  - + Các bài bình luận phiên giao dịch, tổng hợp diễn biến giao dịch hàng tuần

##### ***Phòng Dịch vụ Tài chính***

- Phối hợp với các tổ chức tài chính (Ngân hàng, Công ty Tài chính...) về việc hỗ trợ các dịch vụ tài chính (nộp rút tiền/ứng trước tiền bán, cho vay cầm cố chứng khoán...) cho khách hàng.

##### ***Phòng Marketing***

- Triển khai các chương trình marketing, PR quảng bá hình ảnh, thương hiệu của HBS.
- Thực hiện công tác phát triển mạng lưới kênh phân phối cho khách hàng.

##### ***Phòng Phân tích Đầu tư***

- Nghiên cứu và phân tích nền kinh tế, thị trường tài chính trong và ngoài nước để đánh giá các cơ hội đầu tư/rủi ro đầu tư.
- Nghiên cứu đề xuất lên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Hội đồng đầu tư trong việc quyết định các phương án đầu tư trong toàn công ty;
- Trực tiếp thực hiện hoạt động tự doanh: mua, bán chứng khoán (niêm yết và

chưa niêm yết) cho công ty;

- Thực hiện triển khai các dự án đầu tư của Công ty, làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn;
- Thực hiện nghiệp vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp (tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc tài chính, mua bán sáp nhập - M&A...).

#### ***Phòng Kế toán Lưu ký***

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán, kế toán, thống kê hoạt động kinh doanh theo đúng quy định và chuẩn mực kế toán của Nhà nước và của UBCKNN.
- Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu lợi nhuận của toàn Công ty và chi nhánh;
- Lưu ký chứng khoán: nhận lưu giữ và bảo quản an toàn chứng khoán của các tổ chức, cá nhân tại kho lưu ký của Công ty và tái lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Cung cấp thông tin định kỳ và theo yêu cầu về tài khoản lưu ký cho khách hàng;
- Thay mặt tổ chức phát hành thực hiện việc chi trả cổ tức/trái tức hàng năm cho cổ đông.

#### ***Phòng Công nghệ Thông tin***

- Thực hiện quản lý, vận hành hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.
- Phối kết hợp với các cơ quan quản lý (UBCKNN, các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán...) trong xử lý các nghiệp vụ liên quan về chứng khoán.
- Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng công nghệ mới hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ***Phòng Kế hoạch Tổng hợp Nhân sự (KHTHNS)***

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động của Công ty hay các hoạt động nghiệp vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự trong toàn công ty (tuyển dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động nhân sự...);
- Xây dựng đơn giá tiền lương, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương và thu nhập Công ty; Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động;

- Thực hiện công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng;
- Thực hiện tổ chức các chương trình đào tạo cán bộ;
- Thực hiện công tác thông tin, đối ngoại;
- Thực hiện công tác quản trị hành chính văn phòng;

- **Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP.HCM

Tel: (84-8) 6290 6226

Fax: (84-8) 6290 6116

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng và củng cố đầy đủ các mặt nghiệp vụ và bộ phận tương tự như Hội sở chính. Chi nhánh thực hiện các hoạt động tư vấn môi giới, lưu ký... theo phân cấp uỷ quyền đầy đủ.

- **Về đại lý nhận lệnh**

Theo Quyết định số 126/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán” ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định đến ngày 10/01/2010 các Công ty chứng khoán đã lập đại lý nhận lệnh phải thực hiện các thủ tục đóng đại lý nhận lệnh và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trước năm ngày làm việc kể từ ngày đại lý nhận lệnh ngừng hoạt động kèm theo biên bản thanh lý hợp đồng đại lý. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, hiện nay Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình không có đại lý nhận lệnh nào.

**4.3. Cơ cấu cổ đông của công ty**

a. **Bảng danh sách cổ đông sáng lập theo GPTL&HĐKDCK số 82/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/02/2008 và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến ngày 03/03/2010:**

STT	Tên cổ đông	GCNĐKKD/ CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm 29/02/2008 (VĐL 160 tỷ đồng)		Thời điểm 03/03/2010 (VĐL 300 tỷ đồng)	
						Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	106000387	29/05/2006	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 18, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.400.000	8,75%	1.400.000	4,67%
2	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	106000844	26/01/2007	Sở KH&ĐT Hà Nội	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	720.000	4,50%	720000	2,40%
3	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà Hà Nội	106000544	12/9/2005	Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.400.000	8,75%	1.400.000	4,67%
4	Nguyễn Thị Loan	012159963	22/02/2008	Công an Hà Nội	P 52, nhà 6, tập thể Nam Đồng, Đồng Đa, Hà Nội	640.000	4,00%	1.094.300	3,65%
5	Trần Văn Kỳ	012655623	16/02/2004	Công an Hà Nội	P306, nhà 8B, tập thể Ngân Hàng, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	640.000	4,00%	1.230.000	4,10%
6	Nguyễn Thị Kim Liên	182426935	24/11/1998	Công an tỉnh Nghệ An	Phường Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An	640.000	4,00%	300.000	1,00%
<b>Tổng cộng</b>						<b>5.440.000</b>	<b>34,00%</b>	<b>6.144.300</b>	<b>20,48%</b>

Theo điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 thì trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tức từ ngày 01/03/2011 các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

**b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/03/2010:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước		30.000.000	100
	+ Tổ chức	03	3.520.000	11,73
	+ Cá nhân	1.493	26.480.000	88,27
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.496</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: thời điểm ngày 03/03/2010 là ngày chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2010

**c. Bảng danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ HBS tại thời điểm 03/03/2010:**

Không có.

**4.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.**

Danh sách công ty liên kết với CTCP Chứng khoán Hòa Bình (thời điểm 31/12/2009)

Doanh nghiệp	VĐL (tỷ đồng)	Địa chỉ	Số vốn HBS nắm giữ (tỷ đồng)	Tỷ lệ HBS nắm giữ
Công ty TNHH BĐS Vimedimex Hòa Bình	6	246 Cống Quỳnh, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. HCM	2,94	49%

Ngoài việc góp 2,94 tỷ đồng vào Công ty liên doanh, liên kết trên, CTCP Chứng khoán Hòa Bình còn góp 77, 064 tỷ đồng vào dự án 246 Cống Quỳnh của Công ty TNHH BĐS Vimedimex Hòa Bình.



## 4.5. Hoạt động kinh doanh

### a. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty

#### • Hoạt động Tư vấn Môi giới chứng khoán

Tư vấn môi giới chứng khoán là hoạt động mà HBS đứng ra làm trung gian giao dịch (mua bán) chứng khoán cho các nhà đầu tư. Tuy mới qua gần 2 năm hoạt động nhưng HBS đã từng bước tạo được chỗ đứng trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Năm 2008, mặc dù là một Công ty mới bắt đầu hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái đi kèm thị trường chứng khoán suy giảm và trầm lắng, tuy nhiên HBS vẫn đạt được những kết quả bước đầu khả quan với số tài khoản giao dịch tại HBS trên 1000 tài khoản, tổng giá trị giao dịch của chứng khoán niêm yết đạt khoảng 900 tỷ đồng.
- Bước sang năm 2009, với việc đổi mới chất lượng dịch vụ và gặp thuận lợi khi nền kinh tế ổn định đi lên sau khủng hoảng, thị trường chứng khoán khởi sắc trở lại, số tài khoản mở mới tại HBS tăng mạnh lên gần 4.000 tài khoản (tăng trưởng 300%), tổng giá trị giao dịch của chứng khoán niêm yết đạt khoảng 11.839 tỷ đồng (tăng trưởng 1200%). Thị phần giao dịch toàn thị trường tính trung bình cả năm chiếm khoảng gần 2%, thị phần những tháng cuối năm 2009 duy trì và ổn định ở mức 2,3%.

Với đội ngũ cán bộ tư vấn môi giới được đào tạo chính quy, bài bản, HBS tự tin là công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ hiện đại và chất lượng hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Một số sản phẩm dịch vụ tư vấn môi giới HBS đang cung cấp gồm:

- Hỗ trợ giao dịch mua bán, lưu ký, chuyển nhượng chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết (trực tiếp, qua điện thoại và đặt lệnh trực tuyến);
- Cung cấp thông tin về giao dịch: trực tiếp tại Sàn giao dịch, qua điện thoại, thư điện tử, Online-Trading và qua tin nhắn SMS...
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán: Cập nhật thông tin thị trường hàng ngày đến khách hàng qua Bản tin ngày, Bản tin tuần và Nhận định thị trường Trước giờ mở cửa; Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, các mã chứng khoán tiềm năng qua Bản tin và báo cáo phân tích doanh nghiệp...

Với mục tiêu gia tăng tối đa lợi ích cho khách hàng, HBS luôn chú trọng đầu tư và đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại. Thời gian thực hiện các giao dịch (đặt lệnh, chuyển lệnh) của HBS được thực hiện nhanh với độ chính xác cao so với các công ty cùng ngành, sản phẩm giao dịch trực tuyến của HBS được nhà đầu tư đánh giá cao về tính nhanh chóng, hiệu quả và bảo mật.

Cùng với việc cung ứng các dịch vụ mua bán chứng khoán truyền thống, HBS<sub>23</sub>

phối hợp chặt chẽ với các Ngân hàng, Công ty tài chính hàng đầu trong và ngoài nước triển khai mở rộng và cung cấp các sản phẩm tiện ích khác như cầm cố chứng khoán, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán...

- **Hoạt động Đầu tư chứng khoán, góp vốn**

**Hoạt động đầu tư chứng khoán:**

Với phương châm tổ chức hoạt động tự doanh minh bạch, tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, HBS đã xây dựng đội ngũ cán bộ đầu tư chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm.

Trên cơ sở nghiên cứu phân tích đánh giá nền kinh tế, diễn biến của thị trường chứng khoán và yếu tố nội tại từng doanh nghiệp, HBS xây dựng danh mục tự doanh hợp lý, an toàn và hiệu quả cao, bao gồm các chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết, trên nguyên tắc đa dạng hoá danh mục đầu tư để phân tán rủi ro, đảm bảo cân bằng và tập trung vào các chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt, ổn định. Và danh mục này được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt theo diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo khả năng sinh lời tối ưu trong hạn mức rủi ro thấp nhất.

Song song hoạt động đầu tư tự doanh, công tác quản trị rủi ro luôn được coi trọng nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường có những diễn biến phức tạp. Hoạt động đầu tư của HBS được tuân thủ theo quy trình tự doanh chặt chẽ, quy trình tự doanh ngắn hạn, dài hạn và các quy trình hướng dẫn, giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư được an toàn, phù hợp với chính sách, chiến lược trong từng thời kỳ của Công ty.

Danh mục đầu tư tự doanh của HBS bao gồm các lĩnh vực chính sau:

STT	Lĩnh vực đầu tư	Tỷ trọng (%)
1	Bất động sản	40
2	Tài chính ngân hàng	40
3	Lĩnh vực khác	20
<b>4</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

**Hoạt động góp vốn**

Bên cạnh hoạt động đầu tư chứng khoán, HBS còn tham gia góp vốn vào các dự án có tiềm năng như góp vốn vào Dự án xây dựng cao ốc văn phòng và siêu thị thuốc tại địa chỉ số 246 Công Quỳnh, Quận 1, TP.HCM của Công ty TNHH BĐS Vimedimex Hoà Bình với số vốn góp là hơn 80 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2009 Dự án đã thi công phần móng, hạng mục tường vây, tầng hầm. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành tháng 06/2011.

Một số thông số về dự án:

- Tổng diện tích khu đất 929.40 m<sup>2</sup>,
- Diện tích xây dựng 528,09 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.723,2 m<sup>2</sup> (bao gồm hai tầng hầm)
  - + Diện tích sàn xây dựng tầng hầm (02 tầng hầm) 1.689,77 m<sup>2</sup>
  - + Diện tích sàn xây dựng khối văn phòng (từ tầng 1 đến tầng 14): 6.968,28 m<sup>2</sup>
  - + Diện tích tầng sân thượng: 65,15 m<sup>2</sup>

**Hình ảnh về dự án 246 Cổng Quỳnh trong tương lai**



• **Hoạt động Tư vấn đầu tư**

HBS cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp đến khách hàng cả tổ chức và cá nhân. Căn cứ vào quy mô vốn đầu tư, mức độ chấp nhận rủi ro, mức kỳ vọng lợi nhuận, HBS sẽ thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư, đưa ra các sản phẩm tư vấn phù hợp nhất cho khách hàng, bao gồm:

- Danh mục đầu tư tối ưu (ngành, doanh nghiệp) đối với khách hàng trong từng thời kỳ;
- Tư vấn tỷ trọng phân bổ vốn đầu tư trong từng thời kỳ;
- Tư vấn thời điểm ra vào thị trường.

Với việc thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường, nền kinh tế trong và ngoài nước, hoạt động của các ngành, doanh nghiệp cụ thể, HBS sẽ cung cấp cho khách hàng những thông tin và khuyến nghị nhằm giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư tối ưu nhất.

• **Hoạt động Tư vấn tài chính**

Ngay từ khi thành lập, HBS đã thu hút được đội ngũ cán bộ tư vấn tài chính có kinh nghiệm, trình độ, đã từng tham gia triển khai thực hiện nhiều hoạt động tư vấn doanh nghiệp. HBS sẵn sàng cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói như

tư vấn cổ phần hoá, tư vấn phát hành, niêm yết cổ phiếu, tư vấn mua bán sáp nhập M&A... Trong thời gian qua, HBS chú trọng phát triển hai mảng chính của lĩnh vực tư vấn đó là tư vấn niêm yết và tư vấn phát hành chứng khoán huy động vốn.

Tư vấn niêm yết: HBS cung cấp cho các doanh nghiệp các dịch vụ trọn gói gồm chuẩn hoá tài chính, quy chế quản trị công ty phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định niêm yết; thực hiện xác định giá trị công ty, định giá chứng khoán niêm yết lần đầu, lập hồ sơ niêm yết lên Sở GDCK, hỗ trợ công ty sau niêm yết.

Tư vấn phát hành chứng khoán huy động vốn: cùng với đà phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam và nhu cầu huy động vốn ngày càng tăng của các doanh nghiệp, nghiệp vụ tư vấn phát hành chứng khoán là một trong những dịch vụ chủ chốt trong hoạt động tư vấn tài chính của HBS. HBS luôn chủ động phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo tính hiệu quả và lành mạnh tài chính doanh nghiệp. Theo đó, HBS cung cấp cho khách hàng dịch vụ: tư vấn tài chính, cơ cấu vốn hợp lý, xác định quy mô vốn huy động tối ưu, xác định giá trị công ty, định giá cổ phiếu chào bán, lập hồ sơ đăng ký chào bán và thực hiện chào bán chứng khoán cho doanh nghiệp.

- **Hoạt động Lưu ký chứng khoán**

HBS thực hiện nghiệp vụ lưu ký tại Công ty và tái lưu ký chứng khoán cho khách hàng nhanh chóng và kịp thời. Việc thực hiện quyền cho Nhà đầu tư của từng mã chứng khoán như: đăng ký phát hành thêm, nhận cổ tức bằng tiền, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, quyền tham dự, chốt danh sách xin ý kiến...đều được thông báo đầy đủ và chi tiết qua điện thoại, SMS, Email...đến từng người sở hữu chứng khoán và hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện quyền.

**b. Doanh thu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm:**

**Bảng Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm**

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	29/02/2008-31/12/2008		Năm 2009		Năm 2009/2008		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm
Doanh thu hoạt động môi giới	1.487	6,43	18.095	21,11	16.608	1.117	5.924	52,26
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20.506	88,67	65.654	76,60	45.148	220	4.747	41,88
Doanh thu hoạt động tư vấn	140	0,61	-	-	(140)	(100)	-	0
Thu cho thuê sử dụng tài sản	993	4,29	1.958	2,28	965	97	453	4

Doanh thu khác	-	-	-	-	-		211	1,86
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.126</b>	<b>100</b>	<b>85.707</b>	<b>100</b>	<b>62.581</b>	<b>271</b>	<b>11.335</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)

### c. Tình hình chi phí

#### Bảng Cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	29/02/2008-31/12/2008		Năm 2009		Năm 2009/2008		Quý I/2010	
	Giá trị	%/DT thuần	Giá trị	%/DT thuần	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	%/ DT thuần
<b>I. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>4.937</b>	<b>21,35</b>	<b>11.121</b>	<b>13,07</b>	<b>6.184</b>	<b>125,26</b>	<b>1.669</b>	<b>17,13</b>
Chi phí hoạt động môi giới	263	1,14	4.742	5,57	4.479	1.703,04	1.105	11,34
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	4.674	20,21	6.379	7,50	1.705	36,48	564	5,79
<b>II. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>13.178</b>	<b>56,98</b>	<b>22.373</b>	<b>26,30</b>	<b>9.195</b>	<b>69,78</b>	<b>7.182</b>	<b>73,72</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.115</b>	<b>78,33</b>	<b>33.494</b>	<b>39,38</b>	<b>15.379</b>	<b>84,90</b>	<b>8.851</b>	<b>90,85</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)

### d. Tình hình lợi nhuận qua các năm

#### Bảng Giá trị và tỷ trọng lợi nhuận của từng mảng hoạt động kinh doanh qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	29/02/2008-31/12/2008		Năm 2009		Năm 2009/2008		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động môi giới	1.224	6,73	13.353	17,90	12.129	21,51	4.819	49,86
Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	15.832	87,04	59.275	79,47	43.443	77,03	4.183	43,28
Hoạt động tư vấn	140	0,77	-	-	(140)	(0,25)	-	-
Hoạt động thuê sử dụng tài sản	993	5,46	1.958	2,63	965	1,71	453	4,69
Hoạt động khác	-	-	-	-	-	-	211	2,18
<b>Tổng</b>	<b>18.189</b>	<b>100</b>	<b>74.586</b>	<b>100</b>	<b>56.397</b>	<b>100</b>	<b>9.666</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)

Năm 2008, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình mới bắt đầu đi vào hoạt động do đó chi phí ban đầu của Công ty mới thành lập là tương đối lớn. Đồng thời, năm 2008, là năm mà nền kinh tế thế giới suy thoái đi kèm thị trường chứng khoán suy giảm và trầm lắng, vì vậy, doanh thu các mảng hoạt động của HBS thấp và chi phí cao, khiến lợi nhuận hoạt động kinh doanh của HBS thấp. Tuy nhiên, với sự cố gắng nỗ lực của ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên, HBS vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế hơn 3,6 tỷ đồng trong khi nhiều công ty chứng khoán khác thua lỗ.

Bước sang năm 2009, sau một năm hoạt động HBS đã đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp giá trị gia tăng hơn nữa cho khách hàng, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, thành lập chi nhánh ở các tỉnh thành phố dẫn đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của HBS đã đạt được thành quả đáng khích lệ, doanh thu hoạt động kinh doanh của HBS năm 2009 đã tăng gần 3 lần so với doanh thu năm 2008, trong đó doanh thu hoạt động môi giới tăng hơn 11 lần và doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn tăng hơn 2 lần; Chi phí hoạt động kinh doanh của HBS từ chỗ chiếm 78% trong tổng doanh thu thuần năm 2008, đã giảm xuống chỉ còn chiếm 39,38% trong doanh thu thuần năm 2009. Điều này đã góp phần nâng lợi nhuận sau thuế của HBS lên 43 tỷ, gấp 10,6 lần so với năm 2008 tức tăng 1.087,87% so với năm 2008. Mặt khác, ta có thể thấy Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán và LNST HBS năm sau tăng so với năm trước và tốc độ tăng của LNST cao hơn tốc độ tăng của Doanh thu thuần, cụ thể Tỷ lệ LNST/DTT năm 2008 là 15,65%, năm 2009 là 50,55%, tăng 222,94 % so với năm 2008 (xem thêm bảng số liệu tại mục 4.5.b, 4.5.c).

#### **e. Trình độ công nghệ**

Công nghệ thông tin (CNTT) luôn có vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực có mức độ cạnh tranh ngày càng cao như thị trường chứng khoán. Nhận thức được tầm quan trọng này, ngay từ khi thành lập, HBS đã trang bị hệ thống CNTT cốt lõi, quy mô ứng tốt các ứng dụng triển khai các dịch vụ hiện đại, tiện ích cho nhà đầu tư. Tổng thể, hệ thống CNTT của HBS được xây dựng như sau:

##### **• Hạ tầng mạng**

- HBS đã đầu tư hệ thống đường truyền và hệ thống cáp quang tốc độ cao kết nối giữa các tầng mạng, hệ thống dữ liệu đảm bảo luân chuyển nhanh và liên tục 24/7. Để tăng tốc độ truy cập cũng như triển khai và tạo đường truyền dự phòng nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch, HBS sử dụng đường truyền dung lượng lớn tốc độ cao của của nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác nhau như VNPT, Viettel, FPT...
- HBS đã khai thác một cách hiệu quả và tiết kiệm triệt để chi phí cũng như đảm bảo tính bảo mật cao trong việc truyền số liệu giữa Trụ sở chính - Chi nhánh/Phòng Giao dịch và với các Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- **Các phần mềm nghiệp vụ**

- Từ 2008 - 4/2010, HBS sử dụng phần mềm quản lý giao dịch chứng khoán là Ebroker. Đây là phần mềm phục vụ cho hoạt động môi giới đáp ứng và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và quy trình nghiệp vụ của công ty chứng khoán. Hệ thống phần mềm được xây dựng trên nền cơ sở dữ liệu Oracle và máy chủ HP, DELL nên đã đáp ứng rất tốt về tốc độ xử lý trong giai đoạn đầu của thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như khả năng bảo mật cao.
- Để phát triển và phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn, ngày 23/12/2009, HBS và Công ty Cổ phần Công nghệ cao TongYang - HPT đã ký kết hợp đồng trang bị phần mềm giao dịch chứng khoán “HBS PRO”. Đây là bản mềm phần mềm giao dịch chứng khoán của Hàn Quốc trị giá xấp xỉ 1 triệu USD. Thời gian triển khai và dự kiến đưa phần mềm mới đi vào hoạt động chính thức là tháng 4/2010. Hệ thống bao gồm: hệ thống Back-Office (H-BOS); hệ thống giao dịch tại gia (H-PRO) và hệ thống giao dịch qua Web (H-WEB). Hệ thống mới có tính mở, hiện đại và tiện dụng, sẵn sàng triển khai các nghiệp vụ trong tương lai như mua bán chứng khoán T+, Margin, Short-Sell...

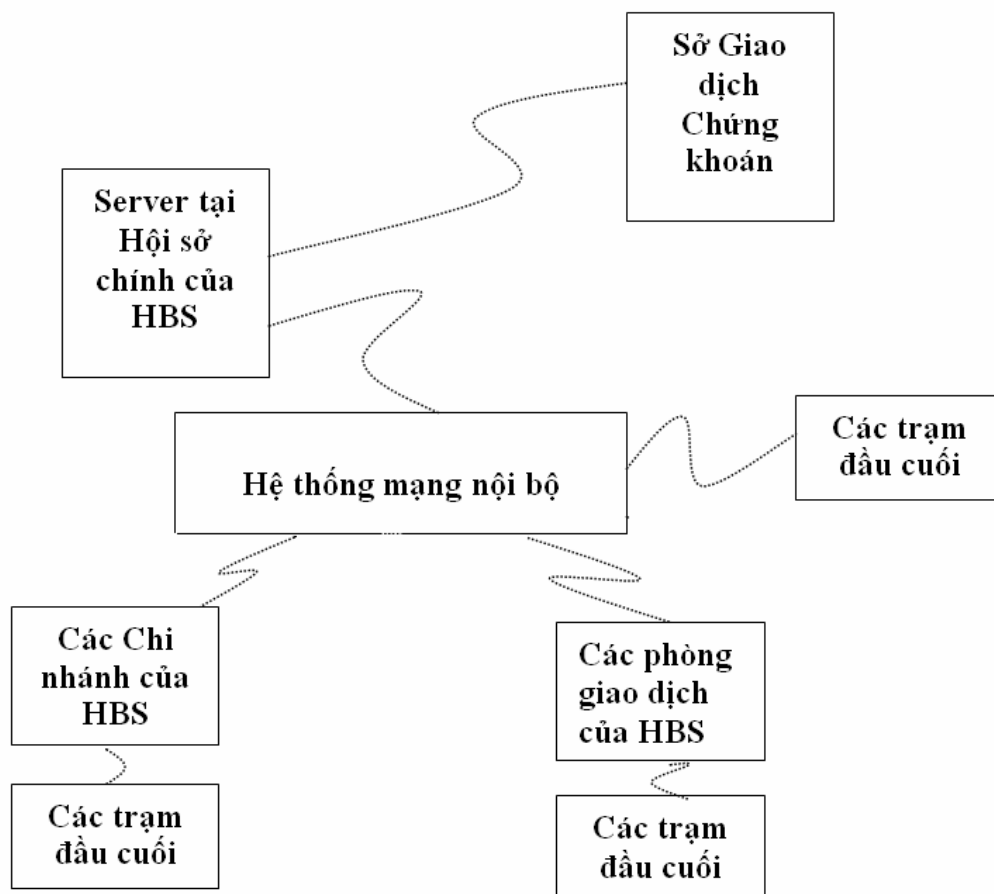


- Với việc trang bị hệ thống công nghệ đồng bộ và hiện đại, HBS chắc chắn sẽ vươn lên trở thành công ty chứng khoán có trình độ công nghệ hàng đầu tại Việt Nam, sẵn sàng cung cấp cho Nhà đầu tư những sản phẩm tiện ích, hỗ trợ hoạt động đầu tư “nhanh chóng – chính xác - hiệu quả”.

• **Hệ thống Server và các thiết bị tin học**

- Hiện tại, HBS đã trang bị hệ thống server đồng bộ với cấu hình mạnh có khả năng xử lý khối lượng lớn đến 10.000 lệnh cùng một thời điểm, do đó đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng đặt lệnh mua bán chứng khoán, đảm bảo tính sẵn sàng, tính ổn định cũng như hiệu năng hoạt động. Các hệ thống đường truyền và các thiết bị chính của hệ thống đều được thiết kế dự phòng nóng đảm bảo yêu cầu hoạt động liên tục ổn định và an toàn trong giao dịch.
- Để đảm bảo an toàn nguồn điện cho toàn bộ hệ thống mạng bao gồm Switch, Router, Firewall và các máy chủ, HBS đã đầu tư hệ thống UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động tạm thời của toàn bộ hệ thống mạng phòng khi bị mất điện đột ngột.

**Sơ đồ hệ thống mạng của HBS**



**f. Hoạt động Marketing**

Marketing là một hoạt động không những không thể thiếu mà còn đóng vai trò then chốt để cho các công ty tồn tại và phát triển. Nó là công cụ quan trọng giúp



cho doanh nghiệp hoạch định chiến lược phát triển kinh doanh, chiến lược thị trường và chiến lược cạnh tranh. Với hệ thống chính sách của mình Marketing không chỉ giúp nhà sản xuất kinh doanh lựa chọn đúng đắn phương án đầu tư, tận dụng triệt để thời cơ kinh doanh, mà còn giúp doanh nghiệp xây dựng được chiến lược cạnh tranh và sử dụng các vũ khí cạnh tranh có hiệu quả nhất nhằm nâng cao uy tín, chinh phục khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh thị trường. Chính vì vậy, Công ty rất chú trọng đến hoạt động marketing.

- **Chiến lược Xúc tiến thương mại:**

*Quảng bá và xây dựng thương hiệu:*

Trong bối cảnh số lượng các Công ty chứng khoán ngày một gia tăng, thị phần ngày càng bị chia nhỏ và sự cạnh tranh càng trở lên khốc liệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã khẳng định thương hiệu của mình thông qua chất lượng dịch vụ trên nền tảng định vị sản phẩm khác biệt, quản lý rủi ro và phát triển các phân khúc khách hàng phổ thông, định hướng đến các khách hàng đầu tư kinh doanh chuyên nghiệp.

Xác định rõ mục tiêu đó, trong thời gian vừa qua, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng hình ảnh, thương hiệu HBS thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, các trang báo điện tử, như cafe.vn ...), Website của Công ty ...; ngoài ra HBS còn thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với báo chí, truyền thông thông qua việc hợp tác thực hiện các chương trình truyền hình và chuyên mục báo chí liên quan đến thị trường chứng khoán.

Cùng với việc xây dựng hình ảnh, Công ty còn tập trung xây dựng văn hóa và thương hiệu doanh nghiệp ngay trong nội bộ Công ty nhằm hình thành một văn hóa làm việc tích cực để phát huy thế mạnh của tập thể, tăng cường nội lực và sức mạnh của Công ty.

*Khuyến mãi:*

Hiện nay căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty mà Công ty có những chiến lược khuyến mãi cụ thể như áp dụng các chương trình khuyến mãi phí giao dịch cho khách hàng trong những giai đoạn nhất định, cung cấp miễn phí các bản tin phân tích, nhận định thị trường trên website Công ty ...

*Quan hệ công chúng:*

Nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động Quan hệ công chúng, Công ty cũng thường xuyên tìm hiểu nhu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư thông qua các buổi thuyết trình, hội thảo, hòm thư góp ý kiến, trả lời trực tiếp qua điện thoại, thăm dò ý kiến trực tiếp tại sàn giao dịch ... để có những chiến lược phù hợp nhằm thoả mãn hơn nhu cầu của khách hàng. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như các công tác từ thiện, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt

- **Chiến lược sản phẩm:**

Ngay từ khi thành lập, với mục tiêu định hướng vào khách hàng và sự hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, Công ty luôn chú trọng tiếp cận với công nghệ mới, phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng tiện ích và hiệu quả cho khách hàng.

Trong thời gian qua Công ty đã cải tiến các dịch vụ, và đã triển khai các dịch vụ như: phương thức giao dịch trực tiếp, giao dịch qua điện thoại, giao dịch trực tuyến, tra cứu tài khoản và kết quả giao dịch qua website, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, dịch vụ cầm cố chứng khoán, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, phân tích thị trường, ....

- **Chiến lược giá thành sản phẩm:**

Để có thể cạnh tranh trên thị trường, HBS đã xây dựng một chính sách phí cạnh tranh dựa trên ưu thế về công nghệ thông tin, uy tín Công ty và chất lượng các sản phẩm dịch vụ:

Đối với hoạt động môi giới: Công ty xây dựng một biểu phí dịch vụ phù hợp, linh hoạt với từng giai đoạn của thị trường chứng khoán. Trong giai đoạn hiện nay, biểu phí giao dịch của Công ty được xây dựng chung cho tất cả các nhà đầu tư với mức phí là 0,25% trên tổng giá trị giao dịch.

Đối với hoạt động tư vấn tài chính: mức phí được xây dựng dựa trên khối lượng công việc thực hiện, mức độ phức tạp của hồ sơ và các yếu tố khác có liên quan.

- **Hệ thống phân phối:**

Để duy trì, tăng cường khả năng tiếp cận và phát triển mạng lưới khách hàng, ngoài trụ sở chính, HBS còn mở thêm các chi nhánh ở các tỉnh, thành phố khác trên cả nước. Thêm vào đó, HBS xây dựng chiến lược khách hàng như xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu, tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, hình thành ngân hàng dữ liệu khách hàng, tạo dựng niềm tin, mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng.

**g. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo Công ty:



HBS đã đăng ký bảo hộ logo của Công ty tại Cục sở hữu Trí tuệ, bao gồm nhãn hiệu và hình ảnh (theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 132399, cấp theo Quyết định số 18277/QĐ-SHTT ngày 26/08/2009 của Cục Sở hữu Trí tuệ).

**h. Các hợp đồng hiện đang được thực hiện**

STT	Tên khách hàng/Doanh nghiệp	Hợp đồng tư vấn	Thời gian ký hợp đồng	Quy mô vốn của Công ty (tỷ đồng)
1.	CTCP Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội	Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty	25/02/2010	200
2.	Công Ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX	Tư vấn niêm yết	04/2010	81,4
3.	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Vàng quốc tế	Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty	15/01/2010	500
4.	Tập đoàn dược phẩm VIMEDIMEX	Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty	05/01/2010	500
5.	CTCP Đầu tư và Phát triển Hoà Bình	Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty	15/12/2009	200
6.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Tư vấn phát hành cổ phiếu thương; Tư vấn phát hành chứng khoán ra công chúng.	24/12/2009	30
7.	Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01	Tư vấn phát hành chứng khoán ra công chúng.	19/11/2009	30

Ngoài các hợp đồng ký chính thức, HBS còn tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, phương án phát hành, phương án sử dụng vốn cũng như hồ sơ phát hành, niêm yết cho các doanh nghiệp khác.

**4.6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
**4.6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**
**Bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009**
*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Từ 29/02/08 đến 31/12/08	Năm 2009	(%) tăng giảm	Quý I/2010
1	Tổng giá trị tài sản	182.101	419.445	130,34	515.808
2	Vốn điều lệ	160.000	300.000	87,50	300

3	<b>Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>23.126</b>	<b>85.064</b>	<b>267,83</b>	<b>9.742</b>
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	4.937	11.121	125,26	1.670
5	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	18.189	73.943	306,53	8.072
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.178	22.373	69,78	7.182
7	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>5.011</b>	<b>51.570</b>	<b>929,14</b>	<b>890</b>
8	Lợi nhuận khác	12	106	783,33	360
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.023	51.676	928,79	1.250
10	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>3.620</b>	<b>43.001</b>	<b>1.087,87</b>	<b>1.027</b>
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	226	2.205	875,66	
12	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	10		

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC quý I/2010 của HBS)  
(Ghi chú: với những số liệu mang tính thời điểm thì lấy thời điểm là cuối năm)

#### 4.6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

##### a. Thuận lợi:

##### Các nhân tố khách quan:

Từ giữa năm 2009 đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu thể hiện xu hướng phục hồi rõ nét, phát triển ổn định hơn, kéo theo sự tăng trưởng của toàn thị trường chứng khoán về quy mô và giá trị đã tạo điều kiện cho HBS gia tăng số lượng khách hàng, giá trị giao dịch cũng như doanh thu của dịch vụ môi giới, đồng thời cũng làm tăng doanh thu hoạt động tự doanh và tư vấn. Tuy mới trải qua thời gian hoạt động chưa lâu nhưng HBS đã phát triển vượt bậc cùng với sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán, thể hiện rõ nét ở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009 vừa qua.

##### Các nhân tố chủ quan:

**Bộ máy quản trị, điều hành:** hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy Công ty đã được cải tiến theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển và hội nhập góp phần tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

**Nguồn nhân lực:** Ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị công ty. Đội ngũ cán bộ chuyên viên có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, chuyên môn sâu, có kinh nghiệm và gắn bó với Công ty qua những năm hoạt động.

Sự tập trung và thống nhất quản lý nguồn nhân lực này là một lợi thế của Công ty. Với một môi trường làm việc tốt và chế độ đãi ngộ nhân tài phù hợp, Công ty đã thu hút nhiều nhân tài đến với Công ty. Nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, Công ty hoàn toàn có thể triển khai những chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của mình một cách toàn diện và thực hiện thành công chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Sau đây là một số hình ảnh về ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty trong quá trình làm việc





**Tiềm lực vốn:** hiện nay, vốn điều lệ của HBS đã được tăng lên 300 tỷ đồng, thuộc mức cao so với nhiều công ty khác trong ngành. Trong bối cảnh khá nhiều công ty chứng khoán phải rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng đủ về vốn thì lượng vốn điều lệ của HBS đã đáp ứng mức yêu cầu về vốn pháp định đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Với số vốn 300 tỷ đồng tạo điều kiện cho Công ty tăng cường năng lực cho các hoạt động hiện tại, cung cấp được nhiều dịch vụ tiện ích hơn cho nhà đầu tư và tiến tới sẽ tạo điều kiện cho công ty thực đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán.

#### - Ưu thế cổ đông sáng lập

Trong các cổ đông sáng lập của HBS có 3 cổ đông là những tổ chức, định chế tài chính lớn mạnh về tiềm lực tài chính, giàu kinh nghiệm quản lý và hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, bao gồm Tổng Công ty Du lịch Hà Nội, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội. Các cổ đông sáng lập còn lại là cá nhân, những người có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Đồng lòng vì mục tiêu trở thành định chế tài chính chuyên nghiệp không chỉ trên thị trường chứng khoán Việt Nam mà còn trong khu vực và trên thế giới, HBS đã có được sự cam kết đầu tư lâu dài, sự hỗ trợ tối đa của các thành viên sáng lập. Và với tiềm lực tài chính và kinh nghiệm kinh doanh của cổ đông sáng lập sẽ cho phép HBS huy động được nguồn vốn dồi dào phục vụ cho hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc giao dịch của nhà đầu tư và hỗ trợ HBS tiếp cận, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, cơ hội đầu tư của các ngành như xây dựng, bất động sản, du lịch, .... đem đến nhà đầu tư cũng như HBS những nhận định đúng đắn và cơ hội đầu tư tốt nhất.

**b. Khó khăn****Sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty chứng khoán**

Trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cuối năm 2006 có khoảng 20 công ty chứng khoán, thì đến cuối năm 2007 đã có khoảng 70 công ty và đến 12/2009, lên tới 105 công ty chứng khoán được cấp giấy phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam với quy mô vốn khác nhau. Trong khi đó các công ty chứng khoán được thành lập từ thời kỳ đầu của thị trường chứng khoán vẫn chiếm lĩnh thị phần chủ yếu ở hầu hết các dịch vụ. Do vậy, cuộc chiến giành thị phần trong mọi lĩnh vực hoạt động giữa các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty chứng khoán mới thành lập trong giai đoạn sau, ngày càng trở nên gay gắt.

Vì vậy, để tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao thương hiệu, gây dựng thị phần, tạo chỗ đứng trên thị trường, Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cho nhà đầu tư như bản tin phân tích,...và HBS nỗ lực không ngừng trong việc nghiên cứu, nhằm đem đến những tiện ích tốt nhất đến nhà đầu tư. Ngoài ra, trong năm 2009 Công ty đã tiến hành tăng quy mô vốn kinh doanh để đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, hạ tầng của Công ty và sẽ tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động hơn nữa trong tương lai.

**Thương hiệu chưa được biết đến rộng rãi**

Sau hai năm hoạt động, trong giai đoạn thị trường chứng khoán có nhiều biến động và sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt thì vấn đề khẳng định thương hiệu đối với một công ty mới như HBS là cần có yếu tố thời gian. Mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp quảng bá hợp lý, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhưng nhìn chung, thương hiệu HBS vẫn chưa được nhà đầu tư biết đến rộng rãi. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dịch vụ của công ty, trước hết là hoạt động môi giới, tư vấn.

Hiện nay, mạng lưới chi nhánh của Công ty chưa nhiều. Ngoài trụ sở chính, Công ty có một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, chưa có phòng giao dịch ở rộng rãi các vùng miền trong cả nước cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác tạo dựng thương hiệu HBS. Mặc dù mảng giao dịch trực tuyến của Công ty có thể đáp ứng tốt yêu cầu giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các hoạt động tư vấn... công ty hoàn toàn có thể khắc phục được điểm yếu về số lượng chi nhánh nhưng nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư vẫn ưu tiên hơn đối với những công ty chứng khoán có chi nhánh, phòng giao dịch tại địa phương mình. Nhận thức được điều này, HBS đã có kế hoạch cụ thể để thành lập thêm các chi nhánh ở các tỉnh, thành phố khác, mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần nâng cao vị thế cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty.

**4.7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****a. Vị thế của công ty trong ngành:**

Tuy HBS mới chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2008 nhưng Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường thông qua quy37

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình**

Trụ sở chính: Tầng 1 và 2 Tòa nhà 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: [www.hbse.com.vn](http://www.hbse.com.vn)

mô vốn và hiệu quả hoạt động. Về hoạt động môi giới, Công ty đã xây dựng được niềm tin với khách hàng, thể hiện sự tăng trưởng qua số lượng tài khoản và giá trị giao dịch. Về hoạt động tự doanh chứng khoán, hiệu quả tăng lên rõ nét thể hiện qua lợi nhuận đạt được tăng vượt bậc. Về hoạt động tư vấn doanh nghiệp, tuy Công ty đang bước đầu phát triển mảng hoạt động này nhưng đã nhanh chóng ký được hợp đồng và số lượng hợp đồng tư vấn cũng tăng lên đáng kể. Trong quá trình hoạt động của mình, HBS đang từng bước xác lập một vị thế riêng trên con đường phát triển của thị trường chứng khoán, cung cấp những dịch vụ tiện ích tốt nhất đến khách hàng. Năm 2009, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình đã đạt danh hiệu “Chứng khoán uy tín năm 2009” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam thực hiện.

## **b. Triển vọng phát triển của ngành**

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, thị trường chứng khoán được coi là “hàn thử biểu” phản ánh những diễn biến của nền kinh tế. Là bộ phận của thị trường tài chính, thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn phổ biến và có hiệu quả đối với các doanh nghiệp, đồng thời đây cũng là nơi có thể đầu tư hiệu quả đối với các nhà đầu tư tổ chức cũng như cá nhân.

Việt Nam, sau hơn tám năm hình thành, thị trường chứng khoán đã có những bước phát triển mạnh mẽ về quy mô cũng như tính chuyên nghiệp. Giai đoạn 2007 – 2009 có thể nói là một giai đoạn ghi nhận nhiều biến động và phát triển của thị trường với hàng loạt các công ty được phép niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán. Cuối năm 2007, có 249 công ty và chứng chỉ quỹ niêm yết, thì đến cuối năm 2008 đã có 338 công ty và đến cuối năm 2009 có tới 425 công ty, gia tăng nguồn cung hàng trên thị trường chứng khoán. Năm 2007, khối lượng vốn hóa thị trường đạt 494 nghìn tỷ đồng tương đương với khoảng 43% GDP. Trong năm 2008 mặc dù với diễn biến phức tạp của thị trường chứng khoán nhưng mức vốn hóa thị trường vào cuối năm 2008 cũng đã đạt được 225 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 17,5% GDP cả năm. Bước sang năm 2009 nền kinh tế có những dấu hiệu phục hồi rõ nét, mức vốn hóa thị trường đạt 510,4 tỷ đồng (ngày 16/11/2009).

Theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 thì các công ty nhà nước thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 phải chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần chậm nhất trong thời hạn bốn năm kể từ ngày Luật Doanh nghiệp số 60 có hiệu lực. Do đó, hoạt động cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước tính đến thời điểm bây giờ đã đi vào giai đoạn quyết định, nguồn cung hàng hóa trên thị trường không ngừng tăng lên.

Mặt khác, cầu thị trường chứng khoán vẫn được dự báo và kỳ vọng với sự gia tăng cao trong thời gian tới. Bên cạnh sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước còn có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng tài khoản của các nhà đầu tư đã có sự tăng trưởng nhanh chóng từ khoảng 140.000 tài khoản cuối năm 2006 đã tăng lên 307.000 tài khoản vào cuối năm 2007 và hơn 500.000 tài



khoản tính tới cuối năm 2008, trong đó có trên 12.000 tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài với nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới tham gia thị trường (theo số liệu từ Trung tâm lưu ký chứng khoán). Cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của số lượng tài khoản là sự quan tâm ngày càng lớn của công chúng và xã hội đối với thị trường chứng khoán, đây thực sự là động lực lớn hỗ trợ cho thị trường trong việc hướng đến một thị trường chứng khoán chuyên nghiệp và phát triển.

**c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập và cạnh tranh, thị trường chứng khoán luôn giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế mỗi quốc gia. Do đó thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển thị trường chứng khoán luôn được đặt lên là một ưu tiên hàng đầu.

Tuy HBS mới chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2008 nhưng Công ty đã nhanh chóng xây dựng định hướng phát triển phù hợp với xu hướng và triển vọng của thị trường, cụ thể như sau:

- Chủ động hội nhập;
- Tăng cường tiềm lực tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện đầy đủ các hoạt động kinh doanh của một công ty chứng khoán;
- Đầu tư công nghệ hiện đại;
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên viên;
- Cải tiến công tác quản lý;
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời nâng cao chất lượng, mang lại những tiện ích tốt nhất và đáp ứng nhu cầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước;
- Duy trì, tăng cường và phát triển các mối quan hệ với khách hàng.

**4.8. Chính sách đối với người lao động**

**4.8.1. Số lượng người lao động trong công ty**

Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số cán bộ công nhân viên của công ty là 71 người trong đó nam 35 người chiếm 49,3% tổng số lao động, nữ 36 người chiếm 50,7% tổng số lao động. Ta có bảng cơ cấu lao động như sau:

**Bảng cơ cấu lao động của HBS**

*Đơn vị: người*

Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng			Tỷ lệ (%)
	Nam	Nữ	Tổng	
Trên Đại học	0	3	3	4,23
Đại học	32	30	62	87,32
Cao đẳng và Trung cấp	3	3	6	8,45
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>36</b>	<b>71</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình)*

#### 4.8.2. Chính sách đối với người lao động

Với chiến lược phát triển hiện nay, Công ty xác định yếu tố “con người” đóng vai trò quan trọng tới sự thành công hay thất bại của Công ty. Vì vậy, nhân tố con người được Công ty chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, tính năng động, nhiệt tình từ đó góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

##### a) Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 7h30 – 17h30 hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, riêng thứ 7 làm việc buổi sáng.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, có điều hòa nhiệt độ, thiết bị làm việc được trang bị đầy đủ để cán bộ công nhân viên làm việc đạt hiệu quả công việc cao nhất.

##### b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

HBS xác định để tiếp tục phát triển trong quá trình hội nhập thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh không chỉ là máy móc thiết bị, hệ thống CNTT hiện đại mà yếu tố con người cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Chính vì thế, Công ty đã từng bước xây dựng chính sách thu hút người tài cũng như hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.

**Về chế độ tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực:** quy trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng chặt chẽ và khoa học, thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng và tuyển dụng lao động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện báo chí, website, Công ty còn có sự hợp tác với các trường Đại học. Nhờ vậy, Công ty có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ, giàu kinh nghiệm.

**Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** HBS đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ công nhân viên. Vì thế, hàng năm Công ty khuyến khích và cử các cán bộ công nhân viên đi học các khóa học về quản lý và các khóa học nâng cao nghiệp vụ để nâng cao trình độ, kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên.

##### c) Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

**Chế độ lương:** HBS thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên căn cứ vào hiệu quả công việc, theo Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty. chế độ quy định hiện hành của Luật lao động

**Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn Công ty, HBS đã thực hiện chính sách thưởng định kỳ hàng quý hoặc đột xuất cho CBCNV.

**Chính sách trợ cấp:** ngoài tiền lương, thưởng, CBCNV ở Công ty còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Bên cạnh đó, HBS còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên trong Công ty. Hàng năm, Công ty tổ chức các buổi tham quan nghỉ mát, các buổi tiệc cho CBCNV và gia đình CBCNV trong công ty.

#### 4.9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên theo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tới.

Được sự nhất trí của ĐHCĐ, năm 2008 Công ty không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn hỗ trợ kinh doanh, năm 2009 Công ty dự kiến chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%.

#### 4.10. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

##### 4.10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá

trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải:	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng :	03 - 05 năm
- Phần mềm kế toán:	03 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

- **Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân tháng của người lao động trong công ty được tăng dần qua các năm. Cụ thể, năm 2008 là 4,5 triệu đồng/người/tháng, năm 2009 là 5 triệu đồng/người/tháng. Nhìn chung mức lương bình quân của người lao động trong Công ty ở mặt bằng chung so với các doanh nghiệp trong ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao. Công ty sẽ phấn đấu mức lương bình quân cho CBCNV trong công ty năm sau cao hơn năm trước.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty hiện nay không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào. Các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Số dư các khoản phải nộp ngân sách đến ngày 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

**Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Thuế TNDN	553,7	8.675	8.897
2	Thuế TNCN	-	6,6	79,4
3	Các loại thuế khác	-	-	909
<b>Tổng Cộng</b>		<b>553,7</b>	<b>8.681,3</b>	<b>9.886</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS).

Ghi chú, riêng năm 2010 các loại thuế khác: 909 triệu đồng là thuế bán chứng khoán

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty mới thành lập và đi vào hoạt động từ đầu năm 2008, do đó ngay từ khi mới thành lập, ĐHĐCĐ Công ty nhất trí chưa trích lập quỹ trong những năm đầu (năm 2008, 2009) để tái đầu tư. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 diễn ra ngày 10/04/2010, ĐHĐCĐ đã thông qua việc thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của nhà nước năm 2008, 2009 như sau:

*ĐVT: đồng*

Thời gian	Lợi nhuận sau thuế	Quỹ bổ sung vốn điều lệ (5%LNST)	Quỹ dự trữ bắt buộc (5%LNST)	Tổng quỹ trích lập	Lợi nhuận sau khi trích quỹ
Năm 2008	3.619.851.948	180.992.597	180.992.597	361.985.195	3.257.866.753
Năm 2009	43.001.432.709	2.150.071.635	2.150.071.635	4.300.143.271	38.701.289.438
<b>Tổng</b>	<b>46.621.284.657</b>	<b>2.331.064.233</b>	<b>2.331.064.233</b>	<b>4.662.128.466</b>	<b>41.959.156.191</b>

Năm 2010 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

**Đầu tư tài chính ngắn hạn**

*ĐVT: triệu đồng*

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
<b>Chứng khoán thương mại</b>	<b>14.540</b>	<b>44.780</b>	<b>47.118</b>
- Chứng khoán niêm yết	9.085	43.276	21.614
- Chứng khoán chưa niêm yết	5.454	1.504	25.504
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>30.000</b>	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	30.000	-
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>	-	<b>-193</b>	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.540</b>	<b>74.587</b>	<b>74.587</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)

Cơ sở trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn: đối với chứng khoán niêm yết tại SGDCK Hà Nội, cơ sở trích lập dự phòng là giá bình quân tại ngày 31/12/2009. Đối với chứng khoán niêm yết tại SGDCK Tp. HCM là giá đóng cửa tại ngày 31/12/2009. Đối với chứng khoán chưa niêm yết, do chưa xác định được giá thị trường nên đơn vị chưa trích lập dự phòng đối với các khoản chứng khoán này.

- **Đầu tư tài chính Dài hạn**

**Đầu tư tài chính dài hạn**

*ĐVT: triệu đồng*

Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Góp vốn vào dự án 246 Công Quỳnh của CT TNHH BĐS Vimedimex Hòa Bình	-	80.004	80004
Đầu tư vào CTCP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế	-	50.000	50000
Đầu tư chứng khoán dài hạn	35.200	45.000	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 BCTC Quý I/2010 của HBS)

- **Tổng dư nợ vay:**

Tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009, 31/03/2010 Công ty không có bất cứ khoản vay và nợ ngắn hạn, dài hạn nào.

- **Tình hình công nợ hiện nay:**

- **Các khoản phải thu**

**Bảng Các khoản phải thu**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.871</b>	<b>91.554</b>	<b>259.039</b>
1	Phải thu của khách hàng	-	-	85
2	Trả trước cho người bán	8	1.079	4.940
3	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	12.863	82.885	
4	Các khoản phải thu khác	-	7.590	254.014
5	Dự phòng ngắn hạn khó đòi	-	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.871</b>	<b>91.554</b>	<b>259.039</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC quý I/2010 của HBS)

**▪ Các khoản phải trả**
**Bảng Các khoản phải trả**
*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>18.481</b>	<b>72.824</b>	<b>168.159</b>
1	Phải trả người bán	470	348	348
2	Người mua ứng trước	25	1.840	49,6
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	554	8.681	9.886
4	Chi phí phải trả	351	133	908
5	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	13.663	61.449	116.118
6	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu			849,6
7	Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	3.418	373	40.000
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.481</b>	<b>72.824</b>	<b>168.159</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC quý I/2010 của HBS)*
**4.10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**
**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	Khả năng thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	6,99	3,18	2,23
	Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH- HTK)/ Nợ ngắn hạn	Lần	6,98	3,18	2,23
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	10,15	17,36	32,60
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,30	21,01	48,37
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/ TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	lần	0,18	0,37	0,03
	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,20	0,02
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số LNST/DTT	%	15,65	50,55	10,54
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,21	12,41	0,30
	Hệ số LNST /Tổng tài sản	%	1,99	10,25	0,20
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	21,67	60,62	9,13
<b>5</b>	<b>Một số chỉ tiêu ngành</b>				
	Hệ số Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	Lần	0,14	0,31	0,45
	Tỷ lệ Tài sản cố định/Vốn điều lệ	%	4,82%	2,47%	2,33%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)*
*Ghi chú: các chỉ tiêu trên được tính dựa trên số liệu lấy ở thời điểm cuối năm của BCTC kiểm toán.*

**4.11 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng**
**Danh sách thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT và số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 03/03/2010**

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CMND	Sở hữu		Đại diện		Tổng	
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>3.254.300</b>	<b>10,85%</b>	<b>3.520.000</b>	<b>12%</b>	<b>6.774.300</b>	<b>22,58%</b>
1	Bà Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch HĐQT	012159963	1.094.300	3,65%	0	0%	1.094.300	3,65%
2	Ông Trần Văn Kỳ	Ủy viên	012655623	1.230.000	4,10%	0	0%	1.230.000	4,10%
3	Ông Nguyễn Minh Chung	Ủy viên	010316582	0	0%	1.400.000	4,67%	1.400.000	4,67%
4	Ông Phạm Quý Trọng	Ủy viên	010671381	0	0%	1.400.000	4,67%	1.400.000	4,67%
5	Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	010981485	0	0%	720.000	2,40%	720.000	2,40%
6	Bà Nguyễn thị Kim Liên	Ủy viên	182426935	300.000	1,00%	0	0%	300.000	1,00%
7	Bà Quán Thị Biên	Ủy viên	113024106	630.000	2,10%	0	0%	630.000	2,10%
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>20.000</b>	<b>0,07%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>20.000</b>	<b>0,07%</b>
1	Ông Nguyễn Đức Chung	Trưởng BKS	012125239	10.000	0,03%	0	0%	10.000	0,03%
2	Bà Đỗ Thị Khiên	Thành viên BKS	012931800	0	0%	0	0%	0	0%
3	Bà Đỗ Thị Thúy Ngân	Thành viên BKS	011629142	10.000	0,03%	0	0%	10.000	0,03%
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>			<b>1.094.300</b>	<b>3,65%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>1.094.300</b>	<b>3,65%</b>
1	Bà Nguyễn Thị Loan	Tổng Giám đốc	012159963	1.094.300	3,65%	0	0%	1.094.300	3,65%
2	Ông Nguyễn Huy Dương	Phó Tổng Giám đốc	012321139	0	0%	0	0%	0	0%
3	Bà Phan Thị Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	012037663	0	0%	0	0%	0	0%
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>			<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Kế toán trưởng	011629141	0	0%	0	0%	0	0%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình)*

#### 4.11.1. Hội đồng quản trị

##### 1) Bà Nguyễn Thị Loan: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức danh	Chủ tịch HĐQT- Kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	21/06/1970
CMTND	012159963 cấp ngày 22/02/2008 tại Công an Thành phố Hà Nội
Nơi sinh	Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 52, nhà 6, tập thể Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Nhà số 16, Lô 6, Đường Trung Yên 12, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội

##### Quá trình công tác

- 1991-1992: Kế toán viên Công ty TNHH Thịnh Phát;
- 1993-1994: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thịnh Phát;
- 1995-2005: Chuyên viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 2005-2006: Phó trưởng phòng QLRR Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 2006-2007: Trưởng phòng QLRR Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 2008-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

##### Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (4/2009-nay)
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển Hòa Bình (05/01/2010-nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 1.094.300 cổ phần (chiếm 3,65% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 1.094.300 cổ phần (chiếm 3,65% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:



- Ông Nguyễn Quốc Việt (bố) : 5.000 cổ phần (chiếm 0,017% tổng số cổ phần đang lưu hành);
- Bà Phạm Thị Quế (mẹ): 5.000 cổ phần (chiếm 0,017% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

## 2) Ông Trần Văn Kỳ: Ủy viên HĐQT

Chức danh	Ủy viên HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/09/1964
Nơi sinh	Thái Bình
CMTND	012655623 do Công an Tp. Hà Nội cấp 16/02/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P306, Nhà 8B Tập thể Ngân hàng Trung ương, Chương Dương, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số nhà 2, Tổ 64 Đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế Quốc Dân, cử nhân Luật
Quá trình công tác	

- 1985-1990: Cán bộ Bộ NN & PT Nông thôn
- 1990-2009: Cán bộ Ngân hàng Công Thương Việt Nam
- 2008-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm Vimedimex (4/2009 - nay);
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh Vàng Quốc tế (03/2009-nay);
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội ( 01/2010-nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 1.230.000 cổ phần (chiếm 4,1% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 1.230.000 cổ phần (chiếm 4,1% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

### 3) Ông Nguyễn Minh Chung: Ủy viên HĐQT

Chức danh	Ủy viên HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/11/1962
Nơi sinh	Hà Nội
CMTND	010316582 cấp ngày 16/03/1999 do Công an Tp. Hà Nội cấp
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 66, Tổ 74, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số nhà 66, Tổ 74, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

Quá trình công tác

- 07/1980-10/1983: Trung sỹ tiểu đội trưởng Đại đội cảnh vệ, Sư 431, QK1;
- 11/1983-01/1996: Công nhân Xí nghiệp Ô tô Du lịch, Tổng cục Du lịch Việt Nam;
- 02/1986-08/1991: Kế toán Công ty Du lịch Hà Nội;
- 09/1991-21/12/2002: Kế toán trưởng Công ty liên doanh thống nhất Hotel Metropole;
- 01/01/2003-11/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh thống nhất Hotel Metropole;

- 12/2006-nay: Phó tổng giám đốc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội;
- 2008-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội (12/2006-nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 1.400.000 cổ phần (chiếm 4,67% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện Tổng Công ty Du lịch Hà Nội: 1.400.000 cổ phần (chiếm 4,67% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan:

- Ông Nguyễn Hồng Nghĩa (Em trai): 200.000 cổ phần (chiếm 0,667% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

#### 4) Ông Phạm Quý Trọng: Ủy viên HĐQT

Chức danh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Giới tính	Nam
Ngày sinh	28/09/1955
Nơi sinh	Tp. Hải phòng
CMTND	010671381 do Công an Tp. Hà Nội cấp 27/05/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 3P5, TT Công trường 11, Ngõ Thông Phong, Phố Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	15 Ngõ 46, Phố Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	

- 1979-1984: Giám đốc Công trường 11;

- 1984-1989: Phó Giám đốc Công ty kinh doanh nhà 2;
- 1989-2002: Trưởng phòng kế hoạch Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội;
- 2003-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội;
- 2008-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội (2003-nay).

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 1.400.000 cổ phần (chiếm 4,67% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội: 1.400.000 cổ phần (chiếm 4,67% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

##### 5) Ông Nguyễn Minh Đức: Ủy viên HĐQT

Chức danh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/12/1962
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMTND	010981485 do Công an Tp. Hà Nội cấp 28/06/2004
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà F27/A10/T Khương Thượng, phường Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	A82, Tập thể bộ KHĐT, Ngõ 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa 10/10

Trình độ chuyên môn Kỹ sư kinh tế trường Đại học Xây dựng

Quá trình công tác

- 1985-1993: P. Trưởng phòng Ban kế hoạch nhà nước;
- 1993-1996: Chuyên viên Ban TCKT hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam;
- 1996- 2005: P. Trưởng phòng, Ban TCKT, TCT Hàng không Việt Nam;
- 2006-2009: Trưởng phòng, Ban TCKT, TCT Hàng không Việt Nam;
- 2010-nay: P. Trưởng phòng, Ban TCKT, TCT Hàng không Việt Nam;

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- P. Trưởng phòng, Ban TCKT, TCT Hàng không Việt Nam (2010-nay);

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 720.000 cổ phần (chiếm 2,4% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam: 720.000 cổ phần (chiếm 2,4% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

#### **6) Bà Nguyễn Thị Kim Liên: Ủy viên HĐQT**

Chức danh Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính Nữ

Ngày sinh 07/11/1961

Nơi sinh Tp. Vinh

Quốc tịch Việt Nam

CMTND 182426935 do Công an Tỉnh Nghệ An cấp 24/11/1998

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Khôi 12, Hà Huy Tập, Tp. Vinh

Chỗ ở hiện tại                      Khối 12, Hà Huy Tập, Tp. Vinh

Trình độ văn hóa                12/12

Trình độ chuyên môn        Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 1982-1991: nhân viên Cán bộ nhà nước;
- 1991-1995: nhân viên Cán bộ Ngân hàng Công thương;
- 1995-nay: Giám đốc Công ty thương mại Kim Liên;
- 2008-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình;

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty thương mại Kim Liên (1995-nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 300.000 cổ phần (chiếm 1% tổng số cổ phần đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 300.000 cổ phần (chiếm 1% tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty:                      không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:                      không

Hành vi vi phạm pháp luật:                      không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHCĐ thông qua.

#### **7) Bà Quản Thị Biên: Ủy viên HĐQT**

Chức danh                      Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới tính                      Nữ

Ngày sinh                      06/10/1967

Nơi sinh                      Hà Tây

Quốc tịch                      Việt Nam

CMTND                      113024106 do Công an Hòa Bình cấp 28/11/1994

Dân tộc                      Kinh

Địa chỉ thường trú              Tiểu khu Lâm Lý, TT Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hòa Bình

Chỗ ở hiện tại                      Số 52, nhà 6, TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa 10/10

Trình độ chuyên môn Bác sỹ

Quá trình công tác

- 1989-2004: Phó phòng tổ chức Bệnh viện Huyện Đà Bắc, Hòa Bình;
- 2004-nay: Tp. Kinh doanh Công ty Cổ phần In bao bì Việt Nam;
- 2008-nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình;

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Tp. Kinh doanh Công ty Cổ phần In bao bì Việt Nam (2004-nay).

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 630.000 cổ phần (chiếm 2,1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Trong đó:

- Sở hữu: 630.000 cổ phần (chiếm 2,1% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao HĐQT Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

#### 4.11.2. Ban kiểm soát

##### 1) Ông Nguyễn Đức Chung: Trưởng Ban kiểm soát

Chức danh	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/09/1980
CMTND	012125239 (cấp ngày 24/04/1998 tại CATP Hà nội)
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nội duệ, Tiên du, Bắc ninh
Địa chỉ thường trú	Cầu diễn, Từ liêm, Hà nội
Điện thoại liên lạc	0983 806 080
Trình độ văn hóa	Đại học

Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Quá trình công tác	
Năm 2003	Nhân viên Ban Dự án của American Technologies Inc
Năm 2004	Nhân viên Phòng TCKT Viettel
2005-2006	Kế Toán trưởng BQLDA KĐT Chi Đông của CEO Corp
Năm 2007	Trưởng bộ phận khách hàng, Công ty TNHH Sơn Đông
Năm 2008	Trưởng nhóm, PKF Vietnam Audit Firm
2009 - nay	Kế Toán trưởng, CTCP Đầu tư Sài Gòn – Hà nội
10/4/2010 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế Toán trưởng, CTCP Đầu tư Sài Gòn – Hà nội (2009 – nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 10.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình):

- Sở hữu: 10.000 cổ phần (chiếm 0,03 % tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

## 2) Bà Đỗ Thị Khiên: Thành viên Ban kiểm soát

Chức danh	Ủy viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	22/04/1977
CMTND	012931800 do Công an Tp. Hà Nội cấp 08/02/2007
Nơi sinh	Ân Thi, Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 42, tổ 76 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội



Chỗ ở hiện tại Số nhà 42, tổ 76 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác

- 1999-2005: Kế toán trưởng Dự án MIMAP Viện công nghệ thông tin;
- 2005-nay: Chuyên viên Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 2008-nay: Ủy viên BKS Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chuyên viên Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2005-nay)

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.

### 3) Bà Đỗ Thị Thúy Ngân: Thành viên Ban kiểm soát

Chức danh Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính Nữ

Ngày sinh 27/11/1968

CMTND 024932979, cấp ngày 05/04/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi sinh Vũ Thư – Thái bình

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Vũ Thư – Thái bình

Địa chỉ thường trú 53/4A1 Quang Trung - Phường 10 – Gò Vấp – TP.HCM

Điện thoại liên lạc 0919605027

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
1998 – 10/2009	Kế toán trưởng tại công ty TNHH cơ nhiệt điện 3H
2001 – 10/2009	Kỹ sư thiết kế tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bưu điện.
10/2009 – 2/2010	Kế toán trưởng tại công ty cổ phần BV Pharma.
3/2010 - nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.
10/4/2010 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex (3/2010 – nay)
Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 10.000 cổ phần (chiếm 0,03 % tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình):	
- Sở hữu: 10.000 cổ phần (chiếm 0,03 % tổng số cổ phiếu đang lưu hành)	
- Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không	
Các khoản nợ đối với Công ty:	không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	không
Hành vi vi phạm pháp luật:	không
Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao BKS Công ty chi trả theo kết quả và hiệu quả kinh doanh, được ĐHĐCĐ thông qua.	

#### 4.11.3. Ban Tổng Giám đốc

##### 1) Bà Nguyễn Thị Loan – Tổng Giám đốc (xem 12.1)

##### 2) Ông Nguyễn Huy Dương – Phó Tổng Giám đốc

Chức danh	Phó Tổng giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/08/1982
Nơi sinh	Kim Bảng, Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
CMTND	012321139 do Công an Tp. Hà Nội cấp 05/03/2003
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	201 Phố Vũ Hữu, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	201 Phố Vũ Hữu, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác**

- 12/2004 - 10/2005: Chuyên viên Ban đầu tư-Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 11/2005 - 01/2008: Chuyên viên Phòng Thư ký Tổng hợp-Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- 01/02/2008 - 19/02/2009: Trưởng phòng Phân tích Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình;
- 19/02/2009 - nay: Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban Tổng Giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**3) Bà Phan Thị Lan Hương - Phó Tổng Giám đốc**

Chức danh	Phó Tổng giám đốc
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	13/11/1980
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMTND	012037663 do CA Hà Nội cấp ngày 31/07/1997
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú                      Tổ 42 Tập thể Cao cấp Ngân hàng – Quang Trung –  
Đống Đa – Hà Nội

Chỗ ở hiện tại                              P 15-16, CT3A, Khu đô thị mới Văn Quán

Trình độ văn hóa                        12/12

Trình độ chuyên môn                  Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- 8/2002-08/2005: Cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Nam Hà Nội;
- 09/2005-09/2005: Chuyên viên, Phó trưởng phòng giao dịch số 9 NHNN & PTNT Nam Hà Nội;
- 10/2005-10/2006: Chuyên viên, Phó trưởng phòng giao dịch số 5 NHNN & PTNT Nam Hà Nội;
- 11/2006-15/01/2008: Chuyên viên, Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp II Nam Đò NHNN&PTNT Nam Hà Nội;
- 16/01/2008-12/2009: Trưởng phòng Tư vấn Môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình;
- 01/2010-nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Trong đó:

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty:    không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:    không

Hành vi vi phạm pháp luật:    không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban Tổng Giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **4) Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Ngọc Dung**

Chức danh                                      Kế toán trưởng

Giới tính                                        Nữ

Ngày sinh                                      29/07/1972

Nơi sinh                                        Hà Nội

Quốc tịch                                        Việt Nam

CMTND 011629141do Công an Tp. Hà Nội cấp 16/04/2004  
 Dân tộc Kinh  
 Địa chỉ thường trú 29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
 Chỗ ở hiện tại 29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
 Trình độ văn hóa 12/12  
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

**Quá trình công tác**

- 01/1995-12/2007: Cán bộ Ga Giáp Bát Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- 01/2008-nay: Trưởng phòng kế toán lưu ký Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm Vimedimex

Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 03/03/2010): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Kế toán trưởng Công ty được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**4.12. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định của công ty theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2010

**Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2010**

*DVT: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>10.830</b>	<b>4.752</b>	<b>6.078</b>	<b>56,12%</b>
1	Máy móc thiết bị	8.204	4.075	4.129	50,33%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	14	3	11	78,57%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.612	674	1.938	74,20%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>2.038</b>	<b>1.118</b>	<b>920</b>	<b>45,14%</b>
1	Phần mềm kế toán, phần mềm giao dịch chứng khoán	2.038	1.118	920	45,14%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2010 của HBS)

**Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009**
*ĐVT: triệu đồng*

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>10.567</b>	<b>4.060</b>	<b>6.507</b>	<b>61,58%</b>
1	Máy móc thiết bị	7.049	3.071	3.978	56,43%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.612	570	2.042	78,17%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	906	418	488	53,83%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>1.854</b>	<b>952</b>	<b>902</b>	<b>48,67%</b>
1	Phần mềm giao dịch kế toán	1.494	769	726	48,56%
2	TSCĐ vô hình khác	360	183	177	49,11%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của HBS)*
**4.13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn tiếp theo 2009 - 2011**
**4.13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

**BẢNG KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2010 – 2012 CỦA HBS**
*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009 (*)	Tỷ lệ tăng giảm năm 2009/2008	Năm 2010	Tỷ lệ tăng giảm năm 2010/2009	Năm 2011	Tỷ lệ tăng giảm năm 2011/2010	Năm 2012	Tỷ lệ tăng giảm năm 2012/2011
1	Vốn điều lệ	300.000	87,50%	500.000	67%	700.000	40,00%	900.000	28,57%
2	Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	19.500.000	21,88%	30.277.778	55%	50.277.778	66,06%	70.277.778	39,78%
3	Vốn chủ sở hữu vào ngày 31/12	346.621	111,85%	545.094	57%	773.246	41,86%	1.046.841	35,38%
4	Vốn chủ sở hữu bình quân năm	206.655	27,71%	303.404	47%	503.795	66,05%	704.817	39,90%
5	<b>Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>85.064</b>	267,83%	<b>116.500</b>	37%	<b>192.225</b>	65,00%	<b>317.171</b>	65,00%
6	Chi phí hoạt động kinh doanh	11.121	125,26%	16.995	53%	24.643	45,00%	35.732	45,00%
7	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>51.676</b>	928,79%	<b>60.125</b>	16%	<b>108.512</b>	80,48%	<b>195.788</b>	80,43%
8	Thuế TNDN	8.675	518,32%	15.031	73%	27.128	80,48%	48.947	80,43%
9	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>43.001</b>	1087,87%	<b>45.094</b>	5%	<b>81.384</b>	80,48%	<b>146.841</b>	80,43%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phần)	2.205	875,74%	1.489	-32%	1.619	8,69%	2.089	29,08%
11	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,55%	222,94%	38,71%	-23%	42,34%	9,38%	46,30%	9,35%
12	<b>Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</b>	<b>20,81%</b>	830,10%	<b>14,86%</b>	-29%	<b>16,15%</b>	8,69%	<b>20,83%</b>	28,97%
13	Tỷ lệ trả cổ tức	<b>10%</b>		<b>10%</b>	0%	<b>10%</b>	0,00%	<b>15%</b>	50,00%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình)*
*Ghi chú: (\*) Theo BCTC kiểm toán năm 2009;*
*Kế hoạch tăng vốn của HBS như bảng trên dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối các năm và mỗi năm tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng.*
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình**

Trụ sở chính: Tầng 1 và 2 Toà nhà 34 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3936 8866

Fax: (84 4) 3936 8665

Website: www.hbse.com.vn

Riêng năm 2010, Công ty dự định phát hành 20 triệu cổ phiếu vào cuối năm để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số lượng 03 triệu cổ phần, tỷ lệ 10%, phát hành cho cổ đông hiện hữu 16 triệu cổ phần và cán bộ công nhân viên 1 triệu cổ phần.

#### 4.13.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch giai đoạn

Trước khi xây dựng các kế hoạch kinh doanh cho năm 2010 và các năm tới, HBS đã nghiên cứu và phân tích rất kỹ biến động kinh tế không chỉ ở Việt Nam mà còn ở trên thế giới, cũng như xu hướng của thị trường chứng khoán Việt Nam để làm cơ sở cho việc tính toán doanh thu và lợi nhuận. Thực tế đến nay đã cho thấy rằng, những đánh giá và nhận định của Công ty sát với những diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán trong năm qua. Do vậy, Công ty đã chủ động tham gia thị trường vào những thời điểm thích hợp và tới thời điểm hiện nay đã đạt được những thành công nhất định thể hiện qua tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận của HBS năm 2009 so với năm 2008. Sự thành công này cũng là cơ sở để HBS tin tưởng rằng, HBS sẽ hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra cho các năm tới, tạo niềm tin cho CBCNV, cũng như các cổ đông của mình.

#### Tình hình kinh tế và triển vọng thị trường chứng khoán các năm tới

- Năm 2008, nửa đầu 2009 nền kinh tế thế giới bị khủng hoảng, Việt Nam cũng chịu sự tác động chung của cuộc khủng hoảng tài chính tín dụng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tụt giảm so với các năm trước và lạm phát ở mức hai con số lên tới 20%. Tuy nhiên, sau những cố gắng, nỗ lực của tất cả các nước nhằm ngăn chặn sự suy giảm kinh tế toàn cầu, nền kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi và ổn định hơn. Điều này thể hiện rõ ở Việt Nam, vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, đạt 5,32% và lạm phát đã kiềm chế lại được ở con số 6,8% năm 2009. Theo dự đoán của ADB (Ngân hàng Phát triển Châu Á) nếu Chính phủ Việt Nam không thông qua các biện pháp kích thích tài khóa bổ sung vào năm tới, nếu các chính sách thắt chặt tiền tệ vẫn được duy trì thì tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tăng lên 6,5% và lạm phát là 8,5% vào năm 2010. Riêng Goldman Sachs dự báo GDP Việt Nam 2010 tăng 8,2%. Do đó, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2010 và các năm sau đó sẽ ổn định và tăng trưởng, hứa hẹn sự phát triển hơn nữa của nền kinh tế Việt Nam, giúp thị trường chứng khoán Việt Nam sôi động, góp phần tăng doanh thu tự doanh, môi giới và các hoạt động khác của HBS.
- Sự bùng nổ của thị trường chứng khoán Việt nam sau thời kỳ suy thoái đã mang lại niềm tin và niềm hi vọng lớn đối với mọi chủ thể trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, niềm tin thực sự được hỗ trợ không chỉ bởi tín hiệu tích cực trên thị trường chứng khoán thế giới mà còn động thái của khối các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước trên thị trường chứng khoán Việt nam. Sau giai đoạn bán rông mạnh mẽ cổ phiếu cuối năm 2008, sự quay trở lại của các nhà đầu tư từ những tháng đầu năm



2009 đã tạo cơ hội cho HBS thúc đẩy mảng đầu tư tự doanh, môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, cũng như các nghiệp vụ khác của mình.

### **Nhân tố nội tại HBS**

- Kết quả hoạt động kinh doanh mà HBS đã đạt được trong các năm qua
- Tiềm lực hiện tại và những nhân tố thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới được phân tích tại mục 4.6.2;
- Kế hoạch tăng vốn: với số vốn hiện tại và kế hoạch tăng vốn của HBS trong những năm tới sẽ tăng cường tiềm lực về tài chính, đầu tư, mở rộng mạng lưới và đẩy mạnh sự phát triển của các hoạt động nghiệp vụ của HBS hơn nữa;
- Chính sách đối với người lao động được phân tích tại mục 4.8 góp phần kích thích người lao động tư duy, sáng tạo, đóng góp chất xám, tham gia tích cực vào các mảng hoạt động của công ty và gắn kết lâu dài với HBS từ đó tăng doanh thu, lợi nhuận của HBS hơn nữa
- Định hướng, chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo và các biện pháp triển khai:

Chiến lược phát triển của Công ty là củng cố những cơ sở vật chất hiện có, không ngừng đầu tư mới công nghệ thông tin hiện đại, tăng năng suất lao động, tiết kiệm mọi chi phí một cách hợp lý, tăng cường củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý, phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý;

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ công nhân viên để động viên và phát huy tối đa hiệu quả và năng lực làm việc, đảm bảo ổn định nguồn nhân lực;

Duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại để nhằm ổn định kinh doanh, đồng thời công ty cũng luôn xúc tiến tìm kiếm phát triển các khách hàng mới để mở rộng thị trường hoạt động tiềm năng của công ty.

Trên cơ sở triển vọng của nền kinh tế và những nhân tố nội tại, HBS đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010-2012 như bảng trên. Như chúng ta đã biết năm 2008, đầu 2009 nền kinh tế Việt Nam chịu tác động của cuộc khủng hoảng tín dụng. Để ngăn chặn đà suy giảm của nền kinh tế, năm 2009 Nhà nước đã sử dụng nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh như hỗ trợ lãi suất, giảm thuế, hoãn nộp thuế .... giúp doanh nghiệp, hộ sản xuất duy trì sản xuất-kinh doanh, mở rộng đầu tư, giảm giá thành để tăng khả năng cạnh tranh, tạo việc làm. Dưới sự hỗ trợ của chính phủ, nhiều doanh nghiệp trong năm 2009 đã đạt được kết quả kinh doanh tăng vượt bậc so với năm 2008, HBS cũng vậy. Tuy nhiên khi nền kinh tế đã ổn định hơn thì các chính sách hỗ trợ của nhà nước trên đây đối với các doanh nghiệp trong

năm 2010 không còn. HBS xác định việc kinh doanh sẽ không gặp nhiều thuận lợi như năm 2009. Do đó, HBS đã thận trọng đưa ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2010, với việc tốc độ tăng doanh thu, lợi nhuận thấp hơn. Cụ thể kế hoạch doanh thu của năm 2010 là 116,5 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2009, lợi nhuận trước thuế là 60 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 45 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2009. Từ năm 2011 trở đi, nền kinh tế ổn định hơn nữa, HBS sẽ duy trì tốc độ tăng doanh thu 65%, lợi nhuận sau thuế là 80%, phần đầu tỷ lệ LNST/VCSH năm sau cao hơn năm trước, năm 2010 là 14,86%, năm 2011 là 16,15% và 2012 là 20%. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2009-2011 đều là 10%, năm 2012 là 15%. Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức, HBS dùng để tái đầu tư.

HBS khẳng định, với sự lãnh đạo sáng suốt của ban lãnh đạo, và sự cố gắng nỗ lực của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, kế hoạch thực hiện của HBS là hoàn toàn khả thi.

#### **4.14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

#### **4.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết**

Không có

## V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT:

### 5.1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

### 5.2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phần

### 5.3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:

30.000.000 cổ phần

### 5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.

Điều 9, khoản 1, điểm d, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

**Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT**

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện			Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	
			Sở hữu	Đại diện	Tổng	06 tháng kể từ ngày niêm yết	06 tháng tiếp theo
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>3.254.300</b>	<b>3.520.000</b>	<b>6.774.300</b>	<b>6.774.300</b>	<b>3.387.150</b>
1	Bà Nguyễn Thị Loan	012159963	1.094.300	0	1.094.300	1.094.300	547.150
2	Ông Trần Văn Kỳ	012655623	1.230.000	0	1.230.000	1.230.000	615.000
3	Ông Nguyễn Minh Chung	010316582	0	1.400.000	1.400.000	1.400.000	700.000
4	Ông Phạm Quý Trọng	010671381	0	1.400.000	1.400.000	1.400.000	700.000
5	Ông Nguyễn Minh Đức	010981485	0	720.000	720.000	720.000	360.000
6	Bà Nguyễn thị Kim Liên	182426935	300.000	0	300.000	300.000	150.000
7	Bà Quán Thị Biên	113024106	630.000	0	630.000	630.000	315.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>10.000</b>
1	Ông Nguyễn Đức Chung	012125239	10.000	0	10.000	10.000	5.000
2	Bà Đỗ Thị Khiên	012931800	0	0	0	0	0
3	Bà Đỗ Thị Thúy Ngân	011629142	10.000	0	10.000	10.000	5.000
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám Đốc</b>		<b>1.094.300</b>	<b>0</b>	<b>1.094.300</b>	<b>1.094.300</b>	<b>547.150</b>
1	Bà Nguyễn Thị Loan	012159963	1.094.300	0	1.094.300	1.094.300	547.150
2	Ông Nguyễn Huy Dương	012321139	0	0	0	0	0
3	Bà Phan Thị Lan Hương	012037663	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Bà Nguyễn Ngọc Dung	011629141	0	0	0	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoà Bình)

Theo điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 thì trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tức từ ngày 01/03/2011 các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

**Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng**

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Số cổ phần không bị hạn chế chuyển nhượng	Thời điểm 03/03/2010	
				Tổng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	1.400.000	0	1.400.000	4,67%
2	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	720.000	0	720000	2,40%
3	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà Hà Nội	1.400.000	0	1.400.000	4,67%
4	Nguyễn Thị Loan	640.000	454.300	1.094.300	3,65%
5	Trần Văn Kỳ	980.000	250.000	1.230.000	4,10%
6	Nguyễn Thị Kim Liên	300.000	0	300.000	1,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.440.000</b>	<b>704.300</b>	<b>6.144.300</b>	<b>20,48%</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình)*

Theo Điều 16 Điều lệ Công ty, các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty không được chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tức từ ngày 01/03/2011 các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

**Danh sách cổ đông là thành viên HĐQT, cổ đông giữ chức vụ TGD bị hạn chế chuyển nhượng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ đến 03/03/2010	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà Nguyễn Thị Loan	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.094.300	3,65%
2	Ông Trần Văn Kỳ	Ủy viên HĐQT	1.230.000	4,10%

3	Ông Nguyễn Minh Chung	Ủy viên HĐQT	0	0%
4	Ông Phạm Quý Trọng	Ủy viên HĐQT	0	0%
5	Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên HĐQT	0	0%
6	Bà Nguyễn thị Kim Liên	Ủy viên HĐQT	300.000	1%
7	Bà Quản Thị Biên	Ủy viên HĐQT	630.000	2,1%

### 5.5. Phương pháp tính giá

#### Theo giá trị sổ sách (Book value: BV)

##### a. Công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} = \frac{\text{VCSH- Quỹ khen thưởng phúc lợi - Lợi ích của cổ đông thiểu số}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

*Ghi chú: Số liệu tính toán là số liệu thời điểm.*

##### b. Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	VCSH	163.620	346.621	347.648
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	0
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	0
4	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	16.000.000	30.000.000	30.000.000
5	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.226	11.554	11.588

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của HBS)*

*Ghi chú: mệnh giá cổ phiếu tại các thời điểm trên đều là 10.000 đồng/cổ phần.*

### 5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Đối với công ty niêm yết, tỷ lệ nắm giữ tối đa đối với nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2009 tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình là 0%.

### 5.7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác có liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Thuế hiện hành:

- Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan

thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán

- Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Công ty năm 2008 là 28%, năm 2009 là 25%. Riêng Quý IV/2008 và năm 2009 Thuế TNDN Công ty được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.
- Từ năm 2010 trở đi, Công ty chịu thuế suất thuế TNDN là 25%.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3824 1990/1

Fax: (84-4) 3825 3973

Email: aaschn@hnn.vnn.vn

Website: www.aasc.com.vn

**VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động
3. Phụ lục III: Sổ cổ đông ngày 03/03/2010
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 kiểm toán.
5. Phụ lục IX: Các tài liệu khác



**VIII. CHỮ KÝ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC****TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****KẾ TOÁN TRƯỞNG****NGUYỄN ĐỨC CHUNG****NGUYỄN NGỌC DUNG**